**BẢNG THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ THÔNG TƯ 23/2018/TT-NHNN**

# I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

## 1. Cơ sở pháp lý

### 1.1. Điều 24 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“*Điều 24. Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ*

*Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành thông tư để quy định:*

*1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ.*

*2. Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình.*”.

### 1.2. Quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng

- **Khoản 4 Điều 27 quy định:**

“*Điều 27. Thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy phép*

*…*

*4. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định việc thông báo thông tin về cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép; thông tin về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Trưởng văn phòng đại diện nước ngoài và các thông tin có liên quan cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã.*”.

- **Khoản 4 Điều 36 quy định:**

“*Điều 36. Thu hồi Giấy phép*

*…*

*4. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, thủ tục thu hồi Giấy phép.*”.

**- Điều 201 quy định:**

“*Điều 201. Tổ chức lại tổ chức tín dụng*

*1. Tổ chức tín dụng được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, chuyển đổi loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.*

*2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại tổ chức tín dụng.*”.

- **Khoản 1 Điều 204 quy định:**

“*Điều 204. Thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động*

*1. Khi giải thể, chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 202 của Luật này, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tiến hành thanh lý tài sản dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước và theo trình tự, thủ tục thanh lý tài sản do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.*”.

## 2. Cơ sở thực tiễn

- Các nội dung liên quan đến điều kiện tổ chức lại đối với quỹ tín dụng nhân dân tại Luật Các TCTD năm 2024 như tiêu chuẩn, điều kiện của người quản trị, điều hành, thành viên Ban kiểm soát; Điều lệ; cơ cấu tổ chức quản lý có sự thay đổi so với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Trình tự thực hiện việc giải thể đối với quỹ tín dụng nhân dân tại Luật Các TCTD năm 2024 có sự thay đổi so với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Một số nội dung liên quan đến địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân sau khi thực hiện tổ chức lại, thành phần Hội đồng thanh lý, Tổ giám sát thanh lý theo quy định hiện hành tại Thông tư số 23/2018/TT-NHNN cần được sửa đổi, bổ sung để đảm bảo phù hợp hơn với quy định có liên quan của pháp luật và thực tế.

# II. NGUYÊN TẮC, ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG THÔNG TƯ

## 1. Nguyên tắc xây dựng:

- Kế thừa có chọn lọc, sửa đổi, bổ sung các quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-NHNN, đảm bảo phù hợp với thực tiễn và quy định có liên quan tại Luật Các TCTD.

- Đơn giản, cụ thể, rõ ràng, thuận lợi cho đối tượng đề nghị chấp thuận tổ chức lại trong việc thực hiện, cơ quan quản lý nhà nước trong việc chấp thuận, thanh tra, giám sát việc tổ chức lại QTDND.

## 2. Định hướng xây dựng:

- Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc tổ chức lại, thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của QTDND.

- Đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Các TCTD năm 2024 và phù hợp với thực tế.

- Chuẩn hóa quy trình thực hiện chấp thuận tổ chức lại, thu hồi Giấy phép cho thống nhất với quy trình áp dụng đối với các loại hình tổ chức tín dụng khác nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với đặc thù về quy mô của loại hình QTDND.

# III. BỐ CỤC CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

Dự thảo Thông tư gồm 36 Điều, chia làm 05 Chương, cụ thể:

- Chương I: Quy định chung, gồm 05 Điều:

+ Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

+ Điều 2: Đối tượng áp dụng

+ Điều 3: Giải thích từ ngữ

+ Điều 4: Thẩm quyền chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân, thu hồi Giấy phép, giám sát thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân

+ Điều 5: Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ

- Chương II: Quy định cụ thể, gồm 25 Điều:

+ Điều 6: Nguyên tắc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân

+ Điều 7: Địa bàn, nội dung hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại

+ Điều 8: Điều kiện tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân

+ Điều 9: Hội đồng tổ chức lại

+ Điều 10: Công bố thông tin tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân

+ Điều 11: Hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại

+ Điều 12: Phương án tổ chức lại

+ Điều 13: Trình tự chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân

+ Điều 14: Sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt

+ Điều 15: Các hành vi không được thực hiện trong quá trình thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân

+ Điều 16: Nguyên tắc thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân

+ Điều 17: Thủ tục thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân giải thể tự nguyện

+ Điều 18: Thủ tục thu hồi Giấy phép trong trường hợp giải thể quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt

+ Điều 19: Thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều 36 Luật Các tổ chức tín dụng

+ Điều 20: Thu hồi Giấy phép trong trường hợp quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại, phá sản

+ Điều 21: Công bố thông tin về thu hồi Giấy phép và thực hiện thủ tục chấm dứt pháp nhân

+ Điều 22: Thời hạn thanh lý

+ Điều 23: Chấm dứt thanh lý

+ Điều 24: Hội đồng thanh lý

+ Điều 25: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thanh lý

+ Điều 26: Phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân

+ Điều 27: Xử lý khoản nợ có bảo đảm, thứ tự phân chia tài sản

+ Điều 28: Tổ giám sát thanh lý

+ Điều 29: Cơ chế hoạt động của Tổ giám sát thanh lý

+ Điều 30: Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ giám sát thanh lý

- Chương IV: Trách nhiệm của các đơn vị liên quan, gồm 03 Điều:

+ Điều 31: Trách nhiệm của quỹ tín dụng nhân dân

+ Điều 32: Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh

+ Điều 33: Trách nhiệm của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng

- Chương V: Điều khoản thi hành

+ Điều 34: Quy định chuyển tiếp

+ Điều 35: Hiệu lực thi hành

+ Điều 36: Trách nhiệm tổ chức thực hiện

# IV. BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI DỰ THẢO THÔNG TƯ

| **TT** | **Thông tư 23/2018/TT-NHNN** | **Dự thảo Thông tư thay thế** | **Lý do** |
| --- | --- | --- | --- |
| I | **Chương I** QUY ĐỊNH CHUNG |  |  |
| 1 | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Thông tư này quy định:  1. Tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân dưới các hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập.  2. Thủ tục thu hồi Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân.  3. Thủ tục thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước. | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Thông tư này quy định:  1. **Điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc** tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân dưới các hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập.  2. **Hồ sơ, thủ tục** thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động (sau đây gọi là Giấy phép) của quỹ tín dụng nhân dân.  3. **Trình tự, thủ tục** thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước. | Quy định để phù hợp với khoản 4 Điều 36, khoản 2 Điều 201, khoản 1 Điều 204 Luật Các TCTD. |
| 2 | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. Quỹ tín dụng nhân dân.  2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức lại, thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân. | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. Quỹ tín dụng nhân dân.  2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức lại, thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân. | Kế thừa nội dung quy định do đã đảm bảo xác định đủ đối tượng áp dụng của dự thảo Thông tư. |
|  | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. *Chia quỹ tín dụng nhân dân* là việc một quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân bị chia) chia toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp để thành lập hai quỹ tín dụng nhân dân mới trở lên, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của quỹ tín dụng nhân dân bị chia.  2. *Tách quỹ tín dụng nhân dân* là việc một quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân bị tách) tách một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp để thành lập một hoặc một số quỹ tín dụng nhân dân mới mà không chấm dứt sự tồn tại của quỹ tín dụng nhân dân bị tách.  3. *Hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân* là việc hai quỹ tín dụng nhân dân trở lên (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất) hợp nhất toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp để thành lập một quỹ tín dụng nhân dân mới (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân hợp nhất), đồng thời chấm dứt sự tồn tại của các quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất.  4. *Sáp nhập quỹ tín dụng nhân dân* là việc một hoặc một số quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập) chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang một quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập), đồng thời chấm dứt sự tồn tại của quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập.  5. *Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại* bao gồm quỹ tín dụng nhân dân bị chia, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất, quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập và nhận sáp nhập.  6. *Quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới* là quỹ tín dụng nhân dân được thành lập mới sau khi thực hiện chia, tách, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân.  7. *Quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại* gồm quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập và quỹ tín dụng nhân dânhình thành mới. | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  1. Chia quỹ tín dụng nhân dân là việc một quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân bị chia) chia toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp để thành lập hai quỹ tín dụng nhân dân mới trở lên, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của quỹ tín dụng nhân dân bị chia.  2. Tách quỹ tín dụng nhân dân là việc một quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân bị tách) tách một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp để thành lập một hoặc một số quỹ tín dụng nhân dân mới mà không chấm dứt sự tồn tại của quỹ tín dụng nhân dân bị tách.  3. Hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân là việc hai quỹ tín dụng nhân dân trở lên (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất) hợp nhất toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp để thành lập một quỹ tín dụng nhân dân mới (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân hợp nhất), đồng thời chấm dứt sự tồn tại của các quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất.  4. Sáp nhập quỹ tín dụng nhân dân là việc một hoặc một số quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập) chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang một quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi là quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập), đồng thời chấm dứt sự tồn tại của quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập.  5. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại bao gồm quỹ tín dụng nhân dân bị chia, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất, quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập và nhận sáp nhập.  6. Quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới là quỹ tín dụng nhân dân được thành lập mới sau khi thực hiện chia, tách, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân.  7. Quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại gồm quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập và quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới. | Kế thừa nội dung quy định do đã đảm bảo các quy định có liên quan của pháp luật. |
|  | 8. *Cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên* là cuộc họp gồm thành viên góp vốn của quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận nguyên tắc, có nhiệm vụ thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân, bầu các chức danh Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách trong trường hợp chỉ bầu 01 kiểm soát viên chuyên trách (sau đây gọi là kiểm soát viên chuyên trách) nhiệm kỳ đầu tiên và quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc thành lập quỹ tín dụng nhân dân. | *8. Cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên* là cuộc họp gồm thành viên góp vốn của quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận nguyên tắc, có nhiệm vụ thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân,  bầu các chức danh Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát ~~hoặc kiểm soát viên chuyên trách trong trường hợp chỉ bầu 01 kiểm soát viên chuyên trách (sau đây gọi là kiểm soát viên chuyên trách)~~ nhiệm kỳ đầu tiên và quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc thành lập quỹ tín dụng nhân dân. | Chỉnh sửa kỹ thuật để đảm bảo quy định về thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Các TCTD và Điều 20 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN. |
|  | **Điều 4. Thẩm quyền chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân, thu hồi Giấy phép, giám sát thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân**  1. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) chấp thuận tổ chức lại, quyết định thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn.  2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh giám sát quá trình thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn. | **Điều 4. Thẩm quyền chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân, thu hồi Giấy phép, giám sát thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân**  1. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính ~~(sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh)~~ chấp thuận tổ chức lại, quyết định thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn.  2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính **(sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh)** giám sát quá trình thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn. | Chỉnh sửa kỹ thuật cho hợp lý hơn. |
|  | **Điều 5. Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ**  1. Văn bản đề nghị chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân do Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại ký; văn bản đề nghị giải thể quỹ tín dụng nhân dân do Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân ký.  Trường hợp Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại, Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân ủy quyền cho người khác ký, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật.  2. Hồ sơ được lập thành 01 bộ bằng tiếng Việt.  3. Trường hợp các giấy tờ trong hồ sơ là bản sao mà không phải là bản sao được chứng thực, bản sao được cấp từ sổ gốc thì khi nộp hồ sơ phải xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính. | **Điều 5. Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ**  1. Văn bản đề nghị chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân do Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại ký; văn bản đề nghị giải thể quỹ tín dụng nhân dân do Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân ký.  Trường hợp Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại, Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân ủy quyền cho người khác ký, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật.  2. Hồ sơ được lập thành 01 bộ bằng tiếng Việt.  3. Trường hợp các giấy tờ trong hồ sơ là bản sao mà không phải là bản sao được chứng thực, bản sao được cấp từ sổ gốc thì khi nộp hồ sơ phải xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính. | Kế thừa nội dung quy định do không phát sinh vướng mắc. |
|  | 4. Quỹ tín dụng nhân dân gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh bằng một trong các hình thức: gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện. | 4. Hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. | Chỉnh sửa về kỹ thuật để đảm bảo yêu cầu về kiểm soát thủ tục hành chính. |
| II | **Chương II**  **TỔ CHỨC LẠI QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN** |  |  |
|  | **Mục 1. QUY ĐỊNH CHUNG** |  |  |
|  | **Điều 6. Nguyên tắc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân**  1. Tuân thủ quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.  2. Việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân được thực hiện trên cơ sở phương án tổ chức lại được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật.  3. Bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục của quỹ tín dụng nhân dân; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên quỹ tín dụng nhân dân, khách hàng trong quá trình tổ chức lại.  4. Việc chuyển nhượng, mua bán tài sản trong quá trình tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân phải đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ quy định của pháp luật và thỏa thuận của các bên, đảm bảo an toàn tài sản và không ảnh hưởng đến quyền lợi của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại, tổ chức và cá nhân liên quan đến việc tổ chức lại.  5. Quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại kế thừa quyền và nghĩa vụ của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa các bên. | **Điều 6. Nguyên tắc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân**  1. Tuân thủ quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.  2. Việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân được thực hiện trên cơ sở phương án tổ chức lại được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật.  3. Bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục của quỹ tín dụng nhân dân; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên quỹ tín dụng nhân dân, khách hàng trong quá trình tổ chức lại.  4. Việc chuyển nhượng, mua bán tài sản trong quá trình tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân phải đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ quy định của pháp luật và thỏa thuận của các bên, đảm bảo an toàn tài sản và không ảnh hưởng đến quyền lợi của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại, tổ chức và cá nhân liên quan đến việc tổ chức lại.  5. Quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại kế thừa quyền và nghĩa vụ của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa các bên. | Kế thừa nội dung quy định do vẫn đảm bảo phù hợp với thực tế và các quy định có liên quan của pháp luật. |
|  | 6. Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân bị chia, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất hết hiệu lực khi quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới khai trương hoạt động. Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập hết hiệu lực khi quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập hoàn thành thủ tục thay đổi đăng ký hợp tác xã. | **6.** Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân bị chia, bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất hết hiệu lực khi quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới khai trương hoạt động. **Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập hết hiệu lực sau khi Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập.** | Sửa đổi để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2, 4 Điều 27 Luật Các TCTD. Theo đó, Giấy phép do NHNN chi nhánh cấp cho các QTDND đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. |
|  | **Điều 7. Địa bàn, phạm vi, nội dung hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại**  Địa bàn, phạm vi, nội dung hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại phải phù hợp với phương án tổ chức lại được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt. | **Điều 7. Địa bàn, nội dung hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại**  1. Quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại được thực hiện các nội dung hoạt động phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng.  2. Địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại, trừ trường hợp sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, được thực hiện như sau:  a) Địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập bao gồm địa bàn hoạt động hiện tại của quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập và quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập. Quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập được duy trì hoạt động tại các địa bàn xã liền kề, xã không liền kề xã nơi đặt trụ sở chính;  b) Địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân hợp nhất bao gồm địa bàn hoạt động hiện tại của các quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất. Quỹ tín dụng nhân dân hợp nhất được duy trì hoạt động tại địa bàn các xã liền kề, xã không liền kề xã nơi đặt trụ sở chính;  c) Địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân được thành lập mới sau khi thực hiện tách quỹ tín dụng nhân dân được thực hiện theo phương án tổ chức lại được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt nhưng phải đảm bảo không vượt quá địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân bị tách trước khi thực hiện tách quỹ tín dụng nhân dân. Quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân được thành lập mới sau khi thực hiện tách quỹ tín dụng nhân dân được duy trì hoạt động tại địa bàn các xã liền kề xã nơi đặt trụ sở chính;  d) Địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân được thành lập mới sau khi thực hiện chia quỹ tín dụng nhân dân được thực hiện theo phương án tổ chức lại được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt nhưng phải đảm bảo không vượt quá địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân bị chia trước khi thực hiện chia quỹ tín dụng nhân dân. Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập mới sau khi thực hiện chia quỹ tín dụng nhân dân được duy trì hoạt động tại địa bàn các xã liền kề xã nơi đặt trụ sở chính.  3. Địa bàn hoạt động sau khi sáp nhập, hợp nhất của quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo phương án sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt. | Quy định lại theo nguyên tắc sau:  (i) Nội dung hoạt động của QTDND sau khi tổ chức lại phù hợp với quy định có liên quan của pháp luật.  (ii) Không gây xáo trộn về địa bàn hoạt động trong trường hợp tổ chức lại QTDND trong điều kiện hoạt động bình thường.  (iii) Địa bàn hoạt động của QTDND được kiểm soát đặc biệt được thực hiện theo phương án sáp nhập, hợp nhất QTDND được kiểm soát đặc biệt được NHNN chi nhánh phê duyệt.  (iv) QTDND sáp nhập, hợp nhất được phép duy trì địa bàn hoạt động hiện tại, bao gồm cả địa bàn hoạt động tại các xã không liền kề xã nơi QTDND đặt trụ sở chính để QTDND có điều kiện hoạt động ổn định, tăng quy mô, năng lực để tăng cường khả năng tồn tại, cạnh tranh.  QTDND chia, tách chỉ được duy trì địa bàn hoạt động tại các xã liền kề với xã nơi QTDND đặt trụ sở chính để phù hợp với năng lực quản trị, điều hành của các QTDND sau khi thực hiện việc chia, tách. |
|  | **Điều 8. Yêu cầu đối với việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân** | **Điều 8. Điều kiện tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân** | Sửa đổi lại tên Điều cho phù hợp với nội hàm quy định. |
|  | 1. Phương án tổ chức lại có tính khả thi, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ giữa các bên có liên quan, được xây dựng và thông qua theo quy định tại Điều 12 Thông tư này. | 1. Có phương án tổ chức lại khả thi, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ giữa các bên có liên quan, được xây dựng và thông qua theo quy định tại Điều 12 Thông tư này. | Chỉnh sửa kỹ thuật cho rõ ràng, hợp lý hơn. |
|  | 2. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại (bao gồm cả quỹ tín dụng nhân dân không phải kiểm toán độc lập hằng năm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng) phải có báo cáo tài chính của năm liền kề đã được kiểm toán, trừ quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt. | 2. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại (bao gồm cả quỹ tín dụng nhân dân chưa phải kiểm toán độc lập hằng năm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng) phải có báo cáo tài chính của năm liền kề đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập và không có ý kiến ngoại trừ, trừ quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt.  Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc chưa có báo cáo tài chính của năm liền kề được kiểm toán, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo kiểm toán. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo tài chính đã nộp.​ | Bổ sung nội dung từ điểm d khoản 1 Điều 11 Thông tư số 23 để đầy đủ, rõ ràng. |
|  | 3. Quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ góp vốn của thành viên; địa bàn hoạt động; phạm vi, nội dung hoạt động; tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc; các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động. | 3. Quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ góp vốn của thành viên; địa bàn hoạt động; ~~phạm vi,~~ nội dung hoạt động; **cơ cấu tổ chức, quản lý**; tiêu chuẩn**, điều kiện** đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc**, Phó giám đốc, Giám đốc chi nhánh (Phòng giao dịch)**; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động **và bảo đảm giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định**. | Sửa đổi, bổ sung quy định để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 175 Luật Các TCTD và đảm bảo QTDND sau khi tổ chức lại phải có bộ máy nhân sự đáp ứng yêu cầu về quản trị, điều hành. |
|  |  | 4. Đối với trường hợp chia, tách quỹ tín dụng nhân dân, ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, quỹ tín dụng nhân bị chia, tách phải thuộc một trong các trường hợp sau:  a) Có tổng tài sản ở mức trên 500 tỷ đồng tại thời điểm đề nghị;  b) Thuộc các trường hợp phải xử lý địa bàn hoạt động là các xã không liền kề với xã nơi đặt trụ sở chính theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân. | Bổ sung quy định để:  - Tạo cơ sở cho việc xử lý địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-NHNN.  - Làm cơ sở cho việc kiểm soát quy mô của QTDND, đảm bảo QTDND có quy mô phù hợp với năng lực về quản trị, điều hành. Đồng thời, việc không cho phép thực hiện chia, tách QTDND ở mọi quy mô về tổng tài sản cũng phù hợp với mục tiêu về việc giảm số lượng tổ chức tín dụng theo nội dung Đề án“Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025” ban hành kèm theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. |
|  | **Điều 9. Hội đồng tổ chức lại**  1. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thành lập Hội đồng tổ chức lại để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân. Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại do các thành viên Hội đồng tổ chức lại bầu. | **Điều 9. Hội đồng tổ chức lại**  1. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thành lập Hội đồng tổ chức lại để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân. Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại do các thành viên Hội đồng tổ chức lại bầu. | Kế thừa nội dung do không có vướng mắc. |
|  | 2. Hội đồng tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại. | 2. Hội đồng tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát ~~hoặc kiểm soát viên chuyên trách~~, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại. | Chỉnh sửa kỹ thuật để đảm bảo quy định về thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Các TCTD và Điều 20 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN. |
|  | 3. Hội đồng tổ chức lại có trách nhiệm:  a) Xây dựng phương án tổ chức lại;  b) Đề nghị Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại triệu tập Đại hội thành viên để thông qua phương án tổ chức lại và các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;  c) Đề xuất cơ cấu tổ chức, nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;  d) Thay mặt quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thực hiện thủ tục tổ chức lại theo quy định tại Thông tư này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp và chính xác của các giấy tờ trong hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại. | 3. Hội đồng tổ chức lại có trách nhiệm:  a) Xây dựng phương án tổ chức lại;  b) Đề nghị Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại triệu tập Đại hội thành viên để thông qua phương án tổ chức lại và các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;  c) Đề xuất cơ cấu tổ chức, nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát ~~hoặc kiểm soát viên chuyên trách~~, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;  d) Thay mặt quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thực hiện thủ tục tổ chức lại theo quy định tại Thông tư này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp và chính xác của các giấy tờ trong hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại. |
|  | **Điều 10. Công bố thông tin tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân**  1. Sau khi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại phải niêm yết tại trụ sở chính, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân; công bố trên đài truyền thanh hoặc đài phát thanh xã nơi đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân trong 07 ngày làm việc các thông tin sau:  a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;  b) Số, ngày văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;  c) Vốn điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại;  d) Người đại diện theo pháp luật của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;  đ) Thông tin dự kiến về quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại, bao gồm: tên, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật, địa bàn hoạt động. | **Điều 10. Công bố thông tin tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân**  1. Sau khi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại phải niêm yết tại trụ sở chính, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi ~~chung~~ là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân; công bố trên đài truyền thanh hoặc đài phát thanh xã nơi đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân **(nếu có)** trong 07 ngày làm việc các thông tin sau:  a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;  b) Số, ngày văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;  c) Vốn điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại;  d) Người đại diện theo pháp luật của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;  đ) Thông tin dự kiến về quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại, bao gồm: tên, địa chỉ trụ sở chính, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật, địa bàn hoạt động. | Chỉnh sửa kỹ thuật cho hợp lý hơn. |
|  | 2. Sau khi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại phải niêm yết tại trụ sở chính, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân; công bố trên đài truyền thanh hoặc đài phát thanh xã nơi đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân trong 03 ngày liên tiếp và đăng trên một tờ báo của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong 03 số liên tiếp các thông tin sau:  a) Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;  b) Số, ngày quyết định của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;  c) Số, ngày Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;  d) Nội dung, phạm vi, thời hạn và địa bàn hoạt động; vốn điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;  đ) Người đại diện theo pháp luật của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;  e) Danh sách và tỷ lệ góp vốn tương ứng của từng thành viên tham gia góp vốn tại quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;  g) Ngày dự kiến khai trương hoạt động đối với quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới;  h) Thông tin chính thức về việc chấm dứt hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân bị chia, quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất, bao gồm:  (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính;  (ii) Ngày dự kiến chấm dứt hoạt động. | 2. Sau khi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại phải niêm yết tại trụ sở chính, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân; công bố trên đài truyền thanh hoặc đài phát thanh xã nơi đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân **(nếu có)** trong 03 ngày liên tiếp và đăng trên một tờ báo của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương **nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính** trong 03 số liên tiếp các thông tin sau:  a) Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;  b) Số, ngày quyết định của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;  c) Số, ngày Giấy phép thành lập và hoạt động, ~~Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã~~;  d) Nội dung, ~~phạm vi,~~ thời hạn và địa bàn hoạt động; vốn điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;  đ) Người đại diện theo pháp luật của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;  e) Danh sách và tỷ lệ góp vốn tương ứng của từng thành viên tham gia góp vốn tại quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;  g) Ngày dự kiến khai trương hoạt động đối với quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới;  h) Thông tin chính thức về việc chấm dứt hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân bị chia, quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất, bao gồm:  (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính;  (ii) Ngày dự kiến chấm dứt hoạt động. | Chỉnh sửa kỹ thuật cho hợp lý hơn. |
|  | **Mục 2. HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN TỔ CHỨC LẠI QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN** |  |  |
|  | **Điều 11. Hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại**  1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại bao gồm:  a) Đơn đề nghị chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;  b) Phương án tổ chức lại theo quy định tại Điều 12Thông tư này;  c) Nghị quyết của Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thông qua:  (i) Phương án tổ chức lại; | **Điều 11. Hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại**  1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại bao gồm:  a) Đơn đề nghị chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;  b) Phương án tổ chức lại theo quy định tại Điều 12Thông tư này;  c) Nghị quyết của Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thông qua:  (i) Phương án tổ chức lại; | Kế thừa nội dung quy định do vẫn đảm bảo cơ sở để chứng minh việc đáp ứng điều kiện tổ chức lại. |
|  | (ii) Hợp đồng sáp nhập, hợp nhất đối với trường hợp quỹ tín dụng nhân dân thực hiện sáp nhập, hợp nhất; | (ii) Hợp đồng sáp nhập, hợp nhất đối với trường hợp quỹ tín dụng nhân dân thực hiện sáp nhập, hợp nhất, phải có các nội dung chủ yếu sau: tên, địa chỉ trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất; thủ tục sáp nhập, hợp nhất; cách thức, thủ tục, thời hạn và điều kiện chuyển đổi tài sản, thời hạn thực hiện sáp nhập, hợp nhất; | Sửa đổi, bổ sung cho hợp lý hơn, trên cơ sở kế thừa quy định tại điểm g khoản 1 Điều 11 Thông tư số 23/2018/TT-NHNN. |
|  | (iii) Danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi); | (iii) Danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát ~~hoặc kiểm soát viên chuyên trách~~, Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi); | Chỉnh sửa kỹ thuật để đảm bảo quy định về thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Các TCTD và Điều 20 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN. |
|  | (iv) Những nội dung thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận của quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập;  d) Báo cáo tài chính năm liền kề thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập và không có ý kiến ngoại trừ. Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc chưa có báo cáo tài chính được kiểm toán, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo kiểm toán. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại phải chịu trách nhiệm về nội dung báo tài chính đã nộp; | (iv) Những nội dung thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận của quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập;  d) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này; | Kế thừa nội dung do vẫn phù hợp với các quy định có liên quan đến kiểm toán độc lập QTDND và đảm bảo cơ sở để chứng minh việc đáp ứng điều kiện tổ chức lại.  - Đưa một phần nội dung điểm d khoản 1 Điều 11 Thông tư số 23 lên khoản 2 Điều 8 DTTT để phù hợp nội dung. |
|  | đ) Danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi), trong đó bao gồm: họ và tên, chức danh hiện tại (nếu có) và chức danh dự kiến bầu, bổ nhiệm; | đ) Danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát ~~hoặc kiểm soát viên chuyên trách~~, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi), trong đó bao gồm: họ và tên, chức danh hiện tại (nếu có) và chức danh dự kiến bầu, bổ nhiệm; | Chỉnh sửa kỹ thuật để đảm bảo quy định về thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Các TCTD và Điều 20 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN. |
|  | đ) Danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi), trong đó bao gồm: họ và tên, chức danh hiện tại (nếu có) và chức danh dự kiến bầu, bổ nhiệm; | đ) Danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát ~~hoặc kiểm soát viên chuyên trách~~, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi), trong đó bao gồm: họ và tên, chức danh hiện tại (nếu có) và chức danh dự kiến bầu, bổ nhiệm; | Chỉnh sửa kỹ thuật để đảm bảo quy định về thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Các TCTD và Điều 20 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN. |
|  | e) Tài liệu chứng minh năng lực của những người dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi) gồm:  (i) Sơ yếu lý lịch cá nhân theo mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này;  (ii) Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp. Phiếu lý lịch tư pháp phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm quỹ tín dụng nhân dân nộp hồ sơ tối đa 06 tháng;  (iii) Bảng kê khai người có liên quan của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này;  (iv) Các văn bằng, chứng chỉ của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm chứng minh về việc đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan; | e) Tài liệu chứng minh ~~năng lực~~ việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của những người dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát ~~hoặc kiểm soát viên chuyên trách~~, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi) **theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến.** | Chỉnh sửa kỹ thuật để đảm bảo quy định về thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Các TCTD, Điều 20 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN và nội dung quy định liên quan đến tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự dự kiến tại Thông tư số 28/2024/TT-NHNN. |
|  | g) Ngoài các thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e Khoản này, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện sáp nhập, hợp nhất phải nộp hợp đồng sáp nhập, hợp nhất được Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất ký. Hợp đồng sáp nhập, hợp nhất phải có các nội dung chủ yếu sau: tên, địa chỉ trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất; thủ tục sáp nhập, hợp nhất; cách thức, thủ tục, thời hạn và điều kiện chuyển đổi tài sản, thời hạn thực hiện sáp nhập, hợp nhất. | h) Ngoài các thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e khoản này, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện sáp nhập, hợp nhất phải nộp hợp đồng sáp nhập, hợp nhất theo quy định tại điểm b(ii) khoản này được Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất ký. ~~Hợp đồng sáp nhập, hợp nhất phải có các nội dung chủ yếu sau: tên, địa chỉ trụ sở chính của quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất; thủ tục sáp nhập, hợp nhất; cách thức, thủ tục, thời hạn và điều kiện chuyển đổi tài sản, thời hạn thực hiện sáp nhập, hợp nhất.~~ | Chỉnh sửa kỹ thuật cho hợp lý hơn. Quy định về nội dung hợp đồng sáp nhập, hợp nhất được đưa lên điểm c(ii) khoản 1 Điều 11 dự thảo Thông tư. |
|  | 2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại bao gồm:  a) Văn bản của Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại nêu rõ các nội dung thay đổi so với Phương án tổ chức lại đã gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề nghị chấp thuận nguyên tắc (nếu có);  b) Nghị quyết của Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thông qua các nội dung thay đổi tại Phương án tổ chức lại đã gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại (nếu có);  c) Hồ sơ đề nghị chấp thuận những nội dung thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đối với quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; | 2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại bao gồm:  a) Văn bản của Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại nêu rõ các nội dung thay đổi so với Phương án tổ chức lại đã gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề nghị chấp thuận nguyên tắc (nếu có);  b) Nghị quyết của Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thông qua các nội dung thay đổi tại Phương án tổ chức lại đã gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại (nếu có);  c) Hồ sơ đề nghị chấp thuận những nội dung thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận đối với quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; | Kế thừa nội dung quy định do vẫn phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật và đảm bảo cơ sở để chứng minh việc đáp ứng điều kiện tổ chức lại. |
|  | d) Biên bản cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới về việc:  (i) Bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận; | d) Biên bản cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới về việc:  (i) Bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát ~~hoặc kiểm soát viên chuyên trách~~ theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận; | Chỉnh sửa kỹ thuật để đảm bảo quy định về thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Các TCTD và Điều 20 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN. |
|  | d) Biên bản cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới về việc:  (i) Bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận; | d) Biên bản cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới về việc:  (i) Bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát ~~hoặc kiểm soát viên chuyên trách~~ theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận; | Chỉnh sửa kỹ thuật để đảm bảo quy định về thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Các TCTD và Điều 20 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN. |
|  | (ii) Các nội dung khác theo quy định phải được các thành viên tham dự cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên biểu quyết thông qua theo đa số; | (ii) Các nội dung khác theo quy định phải được các thành viên tham dự cuộc họp Đại hội thành viên đầu tiên biểu quyết thông qua theo đa số; | Kế thừa nội dung quy định do vẫn phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. |
|  | đ) Biên bản cuộc họp Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập về việc bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận (nếu có thay đổi); | đ) Biên bản cuộc họp Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập về việc bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát ~~hoặc kiểm soát viên chuyên trách~~ theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận (nếu có thay đổi); | Chỉnh sửa kỹ thuật để đảm bảo quy định về thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Các TCTD và Điều 20 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN. |
|  | e) Quyết định của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi) về việc bổ nhiệm Giám đốc theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận;  g) Danh sách các thành viên tham gia góp vốn tại quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại, có tối thiểu các nội dung sau:  (i) Họ và tên (đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hộ gia đình); Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính (đối với thành viên là pháp nhân); | e) Quyết định của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi) về việc bổ nhiệm Giám đốc theo danh sách nhân sự dự kiến được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận;  g) Danh sách các thành viên tham gia góp vốn tại quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại, có tối thiểu các nội dung sau:  (i) Họ và tên (đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hộ gia đình); Tên, địa chỉ đặt trụ sở chính (đối với thành viên là pháp nhân); | Kế thừa nội dung quy định do vẫn phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. |
|  | (ii) Số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân hoặc số hộ chiếu (đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hộ gia đình); số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc mã số doanh nghiệp (đối với thành viên là pháp nhân); | (ii) Số định danh cá nhân ~~Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân hoặc số hộ chiếu~~ (đối với thành viên là cá nhân, người đại diện hộ gia đình); số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc mã số doanh nghiệp (đối với thành viên là pháp nhân); | Chỉnh sửa cho phù hợp với yêu cầu về đơn giản hóa thủ tục hành chính. |
|  | (iii) Số tiền tham gia góp vốn, tỷ lệ góp vốn của từng thành viên. | (iii) Số tiền tham gia góp vốn, tỷ lệ góp vốn của từng thành viên. | Do vẫn phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. |
|  | **Điều 12. Phương án tổ chức lại**  1. Phương án tổ chức lại phải được Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thông qua và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại.  2. Phương án tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này) tối thiểu phải có các nội dung sau đây:  a) Tên, địa chỉ, trang thông tin điện tử (nếu có) của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;  b) Lý do tổ chức lại;  c) Tình hình tài chính và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại trong năm liền kề trước thời điểm nộp hồ sơ;  d) Giá trị thực của vốn điều lệ, nợ xấu tính đến thời điểm nộp hồ sơ; việc tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại trong năm liền kề trước thời điểm nộp hồ sơ;  đ) Lộ trình thực hiện tổ chức lại;  e) Dự kiến về tên, địa bàn hoạt động, địa điểm đặt trụ sở chính và mạng lưới hoạt động, thời hạn hoạt động, vốn điều lệ, phạm vi, nội dung hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân hình thành sau tổ chức lại phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan;  g) Phương án kinh doanh dự kiến của từng năm trong 03 năm tiếp theo của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại; trong đó tối thiểu phải có mục tiêu và kế hoạch kinh doanh và dự kiến thực hiện quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của từng năm và phân tích, thuyết minh khả năng thực hiện phương án;  h) Biện pháp chuyển đổi hệ thống công nghệ thông tin quản lý, hệ thống truyền dữ liệu, hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ để đảm bảo thông suốt hoạt động trong và sau khi hoàn tất quá trình tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;  i) Dự trù chi phí phát sinh trong quá trình tổ chức lại và nguyên tắc phân bổ chi phí đối với quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;  k) Phương án xử lý đối với người lao động làm việc tại quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;  l) Đánh giá tác động của việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân và phương án xử lý các tồn tại, yếu kém (nếu có) nhằm đảm bảo hoạt động an toàn và liên tục của quỹ tín dụng nhân dân trong quá trình tổ chức lại;  m) Quyền lợi, nghĩa vụ của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại, các tổ chức và cá nhân có liên quan (nếu có);  n) Nguyên tắc, phương án phân chia tài sản (đối với quỹ tín dụng nhân dân thực hiện chia, tách) trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;  o) Phương án xử lý khoản vay đặc biệt đã vay (nếu có). | **Điều 12. Phương án tổ chức lại**  1. Phương án tổ chức lại phải được Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thông qua và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng tổ chức lại.  2. Phương án tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này) tối thiểu phải có các nội dung sau đây:  a) Tên, địa chỉ, trang thông tin điện tử (nếu có) của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;  b) Lý do tổ chức lại;  c) Tình hình tài chính và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại trong năm liền kề trước thời điểm nộp hồ sơ;  d) Giá trị thực của vốn điều lệ, nợ xấu tính đến thời điểm nộp hồ sơ; việc tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại trong năm liền kề trước thời điểm nộp hồ sơ;  đ) Lộ trình thực hiện tổ chức lại;  e) Dự kiến về tên, địa bàn hoạt động, địa điểm đặt trụ sở chính và mạng lưới hoạt động, thời hạn hoạt động, vốn điều lệ, phạm vi, nội dung hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân hình thành sau tổ chức lại phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan;  g) Phương án kinh doanh dự kiến của từng năm trong 03 năm tiếp theo của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại; trong đó tối thiểu phải có mục tiêu và kế hoạch kinh doanh và dự kiến thực hiện quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của từng năm và phân tích, thuyết minh khả năng thực hiện phương án;  h) Biện pháp chuyển đổi hệ thống công nghệ thông tin quản lý, hệ thống truyền dữ liệu, hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ để đảm bảo thông suốt hoạt động trong và sau khi hoàn tất quá trình tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;  i) Dự trù chi phí phát sinh trong quá trình tổ chức lại và nguyên tắc phân bổ chi phí đối với quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;  k) Phương án xử lý đối với người lao động làm việc tại quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại;  l) Đánh giá tác động của việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân và phương án xử lý các tồn tại, yếu kém (nếu có) nhằm đảm bảo hoạt động an toàn và liên tục của quỹ tín dụng nhân dân trong quá trình tổ chức lại;  m) Quyền lợi, nghĩa vụ của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại, các tổ chức và cá nhân có liên quan (nếu có);  n) Nguyên tắc, phương án phân chia tài sản (đối với quỹ tín dụng nhân dân thực hiện chia, tách) trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;  o) Cam kết quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng hình thành mới sau khi chia, tách quỹ tín dụng nhân dân kiểm soát chặt chẽ việc tăng trưởng quy mô tổng tài sản của mình;  p) Phương án xử lý khoản vay đặc biệt đã vay (nếu có). | Kế thừa nội dung quy định do vẫn phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật và đảm bảo cơ sở để chứng minh việc đáp ứng điều kiện tổ chức lại. |
|  | 3. Phương án sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt được xây dựng và phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 149, Điều 149a và Điều 149b Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung). | 3. Phương án sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc **biệt bao gồm các nội dung theo quy định tại Điều 177 Luật Các tổ chức tín dụng và được xây dựng, phê duyệt, thực hiện theo quy định tại Điều 176, Điều 178 Luật Các tổ chức tín dụng.** | Chỉnh sửa lại tham chiếu cho đúng với Điều tham chiếu tại Luật Các tổ chức tín dụng. |
|  | **Điều 13. Trình tự chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân**  1. Chấp thuận nguyên tắc:  a) Hội đồng tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 11Thông tư này và gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;  b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi Hội đồng tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi lấy ý kiến:  (i) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại đặt trụ sở chính về ảnh hưởng của việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân đối với sự ổn định kinh tế, xã hội trên địa bàn; | **Điều 13. Trình tự chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân**  1. Chấp thuận nguyên tắc:  a) Hội đồng tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 11Thông tư này và gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;  b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi Hội đồng tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi lấy ý kiến:  (i) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại đặt trụ sở chính về ảnh hưởng của việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân đối với sự ổn định kinh tế, xã hội trên địa bàn; | Kế thừa nội dung quy định do vẫn phù hợp với thực tế. |
|  | (ii) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại đặt trụ sở chính về việc thành lập quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn; danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại; | (ii) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại đặt trụ sở chính về việc thành lập quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn; danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát ~~hoặc kiểm soát viên chuyên trách~~, Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại; | Chỉnh sửa kỹ thuật để đảm bảo quy định về thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Các TCTD và Điều 20 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN. |
|  | (iii) (Được bãi bỏ); | **Không quy định.** |  |
|  | d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản tham gia ý kiến về các nội dung được đề nghị; | d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản tham gia ý kiến về các nội dung được đề nghị; | Kế thừa nội dung quy định do vẫn phù hợp với thực tế. |
|  | đ) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận nguyên tắc việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân và chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi). Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản nêu rõ lý do. | đ) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận nguyên tắc việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân và chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát ~~hoặc kiểm soát viên chuyên trách~~, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới, quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi). Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản nêu rõ lý do. | Chỉnh sửa kỹ thuật để đảm bảo quy định về thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Các TCTD và Điều 20 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN. |
|  | 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thực hiện công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này.  3. Chấp thuận tổ chức lại:  a) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại, Hội đồng tổ chức lại gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại quy định tại khoản 2 Điều 11Thông tư này. Quá thời hạn này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh không nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ thì văn bản chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại không còn giá trị.  Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ nêu trên, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi Hội đồng tổ chức lại xác nhận về việc đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh:  (i) Ra quyết định chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;  (ii) Cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại.  Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản nêu rõ lý do. | 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại thực hiện công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này.  3. Chấp thuận tổ chức lại:  a) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại, Hội đồng tổ chức lại gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại quy định tại khoản 2 Điều 11Thông tư này. Quá thời hạn này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh không nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ thì văn bản chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại không còn giá trị.  Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ nêu trên, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi Hội đồng tổ chức lại xác nhận về việc đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh:  (i) Ra quyết định chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;  (ii) Cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại.  Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản nêu rõ lý do. | Kế thừa nội dung quy định do vẫn phù hợp với thực tế. |
|  | 4. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân, quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại thực hiện các thủ tục đăng ký hợp tác xã hoặc thủ tục thay đổi nội dung đăng ký của hợp tác xã theo quy định của pháp luật; công bố thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này; tổ chức khai trương hoạt động theo quy định của pháp luật (đối với quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới) và có văn bản báo cáo về việc hoàn tất việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. | 4. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân, quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại ~~thực hiện các thủ tục đăng ký hợp tác xã hoặc thủ tục thay đổi nội dung đăng ký của hợp tác xã theo quy định của pháp luật;~~ công bố thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này; tổ chức khai trương hoạt động theo quy định của pháp luật (đối với quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới).  **Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày khai trương hoạt động, quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới có văn bản thông báo đã khai trương hoạt động gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.** | Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng. Theo đó, các QTDND không phải thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã. |
|  | 5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Giấy phép hết hiệu lực theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư này, quỹ tín dụng nhân dân bị chia, quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất có trách nhiệm nộp lại Giấy phép đã hết hiệu lực cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. | 5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Giấy phép hết hiệu lực theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư này, quỹ tín dụng nhân dân bị chia, quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất có trách nhiệm nộp lại Giấy phép đã hết hiệu lực cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. | Kế thừa nội dung quy định do vẫn phù hợp với thực tế. |
|  |  | 6. Trong thời hạn 05 làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của quỹ tín dụng nhân dân tại khoản 5 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để cập nhật vào cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã. | Bổ sung để đảm bảo quy định về thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh tại Luật Các tổ chức tín dụng. |
|  | **Điều 14. Sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt**  1. Việc đề xuất và quyết định chủ trương sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 147a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung). | **Điều 14. Sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt**  1. Việc đề xuất và xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định tại Điều 167, Điều 176 Luật Các tổ chức tín dụng. | Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều 167, 176 Luật Các tổ chức tín dụng. |
|  | 2. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được quyết định chủ trương sáp nhập, hợp nhất, quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất theo quy định tại Điều 149a và Điều 149b Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung). | **Không quy định.** |
|  | 3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, phê duyệt phương án sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Điều 149a Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung). | 2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt phương án sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt theo quy định tại khoản 2, 3 và 5 Điều 169 Luật Các tổ chức tín dụng. | Chỉnh sửa lại tham chiếu cho đúng với Điều tham chiếu tại Luật Các tổ chức tín dụng. |
|  | 4. Việc tổ chức thực hiện phương án sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định tại Điều 149d Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung). | 3. Việc tổ chức thực hiện phương án sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định tại Điều 178 Luật Các tổ chức tín dụng. |
|  | 5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Giấy phép hết hiệu lực theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư này, quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất có trách nhiệm nộp lại Giấy phép đã hết hiệu lực cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. | 4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Giấy phép hết hiệu lực theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư này, quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất có trách nhiệm nộp lại Giấy phép đã hết hiệu lực cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. | Chỉnh sửa lại tham chiếu khoản cho phù hợp. |
|  | **Chương III**  **THU HỒI GIẤY PHÉP, THANH LÝ TÀI SẢN CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN** |  |  |
|  | **Mục 1**  **QUY ĐỊNH CHUNG** |  |  |
|  | **Điều 15. Các hành vi không được thực hiện trong quá trình thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân**  Kể từ ngày Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thông qua đề nghị thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân giải thể tự nguyện hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân lập hồ sơ đề nghị giải thể, quỹ tín dụng nhân dân, người quản lý, người điều hành, người lao động của quỹ tín dụng nhân dân không được thực hiện các hành vi sau đây: | **Điều 15. Các hành vi không được thực hiện trong quá trình thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân**  Kể từ ngày Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thông qua đề nghị thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân giải thể tự nguyện hoặc **Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân giải thể hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận giải thể quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt**, quỹ tín dụng nhân dân, người quản lý, người điều hành, người lao động của quỹ tín dụng nhân dân không được thực hiện các hành vi sau đây: | Chỉnh sửa cho phù hợp với quy định có liên quan về giải thể tại Luật Các tổ chức tín dụng và dự thảo Thông tư. |
|  | 1. Cất giấu, tẩu tán tài sản của quỹ tín dụng nhân dân, hoàn trả vốn góp của thành viên.  2. Từ bỏ hoặc giảm bớt quyền đòi nợ.  3. Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành nợ có bảo đảm bằng tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.  4. Cầm cố, thế chấp, tặng cho và cho thuê tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.  5. Ký kết thỏa thuận, hợp đồng mới trừ các thỏa thuận, hợp đồng nhằm thực hiện chấm dứt hoạt động.  6. Chuyển tiền, tài sản của quỹ tín dụng nhân dân ra nước ngoài. | 1. Cất giấu, tẩu tán tài sản của quỹ tín dụng nhân dân, hoàn trả vốn góp của thành viên.  2. Từ bỏ hoặc giảm bớt quyền đòi nợ.  3. Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành nợ có bảo đảm bằng tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.  4. Cầm cố, thế chấp, tặng cho và cho thuê tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.  5. Ký kết thỏa thuận, hợp đồng mới trừ các thỏa thuận, hợp đồng nhằm thực hiện chấm dứt hoạt động.  6. Chuyển tiền, tài sản của quỹ tín dụng nhân dân ra nước ngoài. | Kế thừa nội dung quy định do vẫn phù hợp. |
|  | **Điều 16. Các trường hợp thu hồi Giấy phép**  1. Quỹ tín dụng nhân dân tự nguyện xin giải thể khi có khả năng thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.  2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân có thông tin gian lận để có đủ điều kiện được cấp Giấy phép.  3. Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động không đúng nội dung quy định trong Giấy phép.  4. Quỹ tín dụng nhân dân vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động.  5. Quỹ tín dụng nhân dân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyết định xử lý của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng.  6. Quỹ tín dụng nhân dân bị chia, sáp nhập, hợp nhất, phá sản.  7. Quỹ tín dụng nhân dân hết thời hạn hoạt động không xin gia hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chấp thuận bằng văn bản. | **Không quy định** | Do đã được quy định cụ thể tại Điều 36 Luật Các TCTD. |
|  |  | **Điều 16. Nguyên tắc thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân**  1. Quỹ tín dụng nhân dân phải xác định khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác trước và trong quá trình thanh lý tài sản, giải thể và thu hồi Giấy phép.  2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chỉ chấp thuận việc giải thể quỹ tín dụng nhân dân khi:  a) Quỹ tín dụng nhân dân có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác;  b) Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt có tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ.  3. Việc giải thể quỹ tín dụng nhân dân thực hiện theo quy định của Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.  4. Quỹ tín dụng nhân dân phải tiến hành thanh lý tài sản dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. Trong quá trình giám sát thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân giải thể, nếu phát hiện quỹ tín dụng nhân dân không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định chấm dứt thanh lý tài sản và thực hiện phương án phá sản tổ chức tín dụng theo quy định tại Mục 5 Chương X và Điều 203 của Luật Các tổ chức tín dụng. | Bổ sung quy định để đảm bảo việc thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của QTDND tuân thủ theo quy định có liên quan tại Luật Các TCTD và đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm của các bên có liên quan trong việc thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản QTDND. |
|  | **Mục 2**  **THU HỒI GIẤY PHÉP** |  |  |
|  | **Điều 17. Thủ tục thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân giải thể tự nguyện**  1. Chấp thuận đề nghị giải thể:  a) Quỹ tín dụng nhân dân lập hồ sơ đề nghị giải thể theo quy định tại khoản 4 Điều này và gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;  b)Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân về việc xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ;  c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản lấy ý kiến của:  (i) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính về việc giải thể, thu hồi Giấy phép; ảnh hưởng của việc giải thể, thu hồi Giấy phép đối với sự ổn định chính trị, kinh tế - xã hội trên địa bàn;  (ii) Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam về ảnh hưởng của việc giải thể, thu hồi Giấy phép;  d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, các đơn vị được lấy ý kiến quy định tại điểm c khoản này có văn bản tham gia ý kiến về các nội dung được đề nghị; | **Điều 17. Thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân giải thể tự nguyện**  1. Chấp thuận đề nghị giải thể:  a) Quỹ tín dụng nhân dân lập hồ sơ đề nghị giải thể theo quy định tại khoản 4 Điều này và gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;  b)Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân về việc xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ;  c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản lấy ý kiến của:  (i) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính về việc giải thể, thu hồi Giấy phép; ảnh hưởng của việc giải thể, thu hồi Giấy phép đối với sự ổn định chính trị, kinh tế - xã hội trên địa bàn;  (ii) Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam về ảnh hưởng của việc giải thể, thu hồi Giấy phép;  d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, các đơn vị được lấy ý kiến quy định tại điểm c khoản này có văn bản tham gia ý kiến về các nội dung được đề nghị; | Kế thừa nội dung quy định do vẫn phù hợp. |
|  | đ) Trong thời hạn 50 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh:  (i) Có quyết định chấp thuận giải thể, phê duyệt Phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân, yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thành lập Hội đồng thanh lý và tiến hành thanh lý tài sản; có quyết định thành lập Tổ giám sát thanh lý theo quy định tại Điều 27 Thông tư này; hoặc  (ii) Có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân báo cáo, giải trình các nội dung có liên quan (nếu cần thiết). Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản giải trình của quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, xử lý theo quy định tại điểm đ(i) Khoản này; hoặc  (iii) Có văn bản từ chối chấp thuận giải thể quỹ tín dụng nhân dân và nêu rõ lý do. | đ) Trong thời hạn 50 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, **trường hợp xét thấy phương án thanh lý tài sản chứng minh được khả năng thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác,** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh:  (i) Có quyết định chấp thuận giải thể, phê duyệt Phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân, yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thành lập Hội đồng thanh lý và tiến hành thanh lý tài sản; có quyết định thành lập Tổ giám sát thanh lý theo quy định tại Điều 28 Thông tư này; hoặc  (ii) Có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân báo cáo, giải trình các nội dung có liên quan (nếu cần thiết).  **e) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản giải trình của quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, xử lý theo quy định tại điểm đ(i) khoản này;**  **g) Trường hợp xét thấy phương án thanh lý tài sản không chứng minh được khả năng thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản từ chối chấp thuận giải thể, trong đó nêu rõ lý do.** | Chỉnh sửa kỹ thuật cho rõ ràng hơn. |
|  | 2. Thanh lý tài sản:  a) Kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định chấp thuận giải thể, quỹ tín dụng nhân dân phải dừng các hoạt động kinh doanh được ghi trong Giấy phép;  b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định chấp thuận giải thể, quỹ tín dụng nhân dân phải thành lập Hội đồng thanh lý và tiến hành thanh lý tài sản theo Phương án thanh lý tài sản đã được phê duyệt, tuân thủ quy định tại Mục 3 Chương III Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan; | 2. Thanh lý tài sản:  a) Kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định chấp thuận giải thể, quỹ tín dụng nhân dân phải dừng các hoạt động kinh doanh được ghi trong Giấy phép;  b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định chấp thuận giải thể, quỹ tín dụng nhân dân phải thành lập Hội đồng thanh lý và tiến hành thanh lý tài sản theo Phương án thanh lý tài sản đã được phê duyệt, tuân thủ quy định tại Mục 3 Chương III Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan; | Kế thừa nội dung quy định do vẫn phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế. |
|  | c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc thanh lý, Hội đồng thanh lý có văn bản báo cáo kết quả thanh lý và đề nghị kết thúc thanh lý (bao gồm cả đề nghị kết thúc thanh lý để thực hiện các thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật) gửi Tổ giám sát thanh lý, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh; | c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chấm dứt ~~kết thúc~~ thanh lý, Hội đồng thanh lý có văn bản báo cáo kết quả thanh lý và đề nghị chấm dứt ~~kết thúc~~ thanh lý (bao gồm cả đề nghị chấm dứt ~~kết thúc~~ thanh lý để thực hiện các thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật) gửi Tổ giám sát thanh lý, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh; | Chỉnh sửa thuật ngữ liên quan đến kết thúc thanh lý tài sản để phù hợp với việc sử dụng thuật ngữ tại Luật Các TCTD. |
|  | d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng thanh lý quy định tại điểm c khoản này, Tổ giám sát thanh lý có văn bản báo cáo kết quả thanh lý và đề nghị kết thúc thanh lý (bao gồm cả đề nghị kết thúc thanh lý để thực hiện các thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật) gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh; | d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng thanh lý quy định tại điểm c khoản này, Tổ giám sát thanh lý có văn bản báo cáo kết quả thanh lý và đề nghị chấm dứt ~~kết thúc~~ thanh lý (bao gồm cả đề nghị chấm dứt ~~kết thúc~~ thanh lý để thực hiện các thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật) gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh; |
|  | đ) Trong quá trình giám sát thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân, nếu phát hiện quỹ tín dụng nhân dân không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Tổ giám sát thanh lý có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh kết quả thanh lý, đề nghị cho kết thúc thanh lý và yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân nộp đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật. | đ) Trong quá trình giám sát thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân, nếu phát hiện quỹ tín dụng nhân dân không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Tổ giám sát thanh lý có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh kết quả thanh lý, đề nghị cho chấm dứt ~~kết thúc~~ thanh lý và yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân nộp đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật. |
|  | 3. Thu hồi Giấy phép:  Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ giám sát thanh lý theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều này, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, có quyết định:  a) Kết thúc thanh lý và thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân; hoặc  b) Kết thúc thanh lý quỹ tín dụng nhân dân để thực hiện các thủ tục phá sản và thu hồi Giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư này. | 3. Thu hồi Giấy phép:  Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ giám sát thanh lý theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều này, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, có quyết định:  a) Chấm dứt~~Kết thúc~~ thanh lý và thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân; hoặc  b) Chấm dứt~~Kết thúc~~ thanh lý quỹ tín dụng nhân dân để thực hiện các thủ tục phá sản và thu hồi Giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Thông tư này. | Chỉnh sửa thuật ngữ liên quan đến kết thúc thanh lý tài sản để phù hợp với việc sử dụng thuật ngữ tại Luật Các TCTD. |
|  | 4. Hồ sơ đề nghị giải thể bao gồm:  a) Văn bản đề nghị giải thể do Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân ký, trong đó nêu rõ lý do đề nghị được giải thể, khả năng thanh toán hết nợ và các biện pháp xử lý sau khi giải thể;  b) Nghị quyết của Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thông qua việc giải thể, thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân và Phương án thanh lý tài sản;  c) Phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại Điều 25Thông tư này;  d) Báo cáo tài chính của quỹ tín dụng nhân dân (bao gồm cả quỹ tín dụng nhân dân không phải kiểm toán độc lập hằng năm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng) quý gần nhất trước thời điểm đề nghị giải thể được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập và không có ý kiến ngoại trừ.  Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị giải thể chưa có báo cáo tài chính được kiểm toán, quỹ tín dụng nhân dân nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo. Quỹ tín dụng nhân dân phải chịu trách nhiệm về nội dung báo tài chính đã nộp.  Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt không phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập theo quy định tại điểm này. | 4. Hồ sơ đề nghị giải thể bao gồm:  a) Văn bản đề nghị giải thể do Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân ký, trong đó nêu rõ lý do đề nghị được giải thể, khả năng thanh toán hết nợ và các biện pháp xử lý sau khi giải thể;  b) Nghị quyết của Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thông qua việc giải thể, thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân và Phương án thanh lý tài sản;  c) Phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại Điều 26~~5~~Thông tư này;  d) Báo cáo tài chính của quỹ tín dụng nhân dân (bao gồm cả quỹ tín dụng nhân dân không phải kiểm toán độc lập hằng năm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng) quý gần nhất trước thời điểm đề nghị giải thể được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập và không có ý kiến ngoại trừ.  Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị giải thể chưa có báo cáo tài chính được kiểm toán, quỹ tín dụng nhân dân nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo. Quỹ tín dụng nhân dân phải chịu trách nhiệm về nội dung báo tài chính đã nộp.  Quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt không phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán độc lập theo quy định tại điểm này. | Kế thừa nội dung quy định do vẫn phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và thực tế chỉ chỉnh sửa tham chiếu cho phù hợp với kết cấu mới của dự thảo Thông tư. |
|  |  | **Điều 18. Thu hồi Giấy phép trong trường hợp giải thể quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt**  1. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ, Ban kiểm soát đặc biệt yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt xây dựng phương án thanh lý tài sản; có văn bản kèm theo phương án thanh lý tài sản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề nghị chấp thuận giải thể quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt.  2. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt có tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ, Ban kiểm soát đặc biệt yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt phối hợp với tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ xây dựng phương án thanh lý tài sản, trong đó có kế hoạch mua một phần hoặc toàn bộ tài sản, đồng thời nhận chuyển giao toàn bộ nghĩa vụ nợ của quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, biện pháp hỗ trợ đối với tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ; có văn bản kèm theo phương án thanh lý tài sản gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đề nghị chấp thuận giải thể quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt.  Phương án thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt phải có ý kiến của ngân hàng hợp tác xã trước khi gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.  3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ban kiểm soát đặc biệt theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh ra quyết định chấp thuận giải thể, phê duyệt Phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân, yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thành lập Hội đồng thanh lý và tiến hành thanh lý tài sản; có quyết định thành lập Tổ giám sát thanh lý theo quy định tại Điều 28~~7~~ Thông tư này.  4. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ban kiểm soát đặc biệt theo quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước đề nghị chấp thuận biện pháp hỗ trợ vượt thẩm quyền đối với tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ của quỹ tín dụng nhân dân.  Trong thời hạn 50 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ban kiểm soát đặc biệt theo quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh ra quyết định chấp thuận giải thể, phê duyệt Phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân, yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thành lập Hội đồng thanh lý và tiến hành thanh lý tài sản; có quyết định thành lập Tổ giám sát thanh lý theo quy định tại Điều 28~~7~~ Thông tư này.  5. Việc tiến hành thanh lý tài sản, thu hồi Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 17, Mục 3 Chương III Thông tư này. | - Bổ sung quy định cho phù hợp với quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đặc biệt; trách nhiệm của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt; giải thể QTDND được kiểm soát đặc biệt tại Điều 164, 165, 187 Luật Các TCTD.  - Chỉnh sửa tham chiếu để phù hợp với kết cấu mới của dự thảo Thông tư. |
|  | **Điều 18. Thủ tục thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân bị thu hồi Giấy phép quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 và 7 Điều 16 Thông tư này**  1. Căn cứ kết luận thanh tra, báo cáo kết quả giám sát, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 và 7 Điều 16 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân lập hồ sơ đề nghị giải thể.  Đối với quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề xuất của Ban kiểm soát đặc biệt về chủ trương giải thể quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trình Thống đốc (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) xem xét, trình Chính phủ quyết định chủ trương giải thể quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Chính phủ về chủ trương giải thể đối với quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt lập hồ sơ đề nghị giải thể. | **Điều 19. Thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều 36 Luật Các tổ chức tín dụng**  1. Căn cứ kết luận thanh tra, báo cáo kết quả giám sát, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều 36 Luật Các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thực hiện giải thể và có quyết định thành lập Hội đồng thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân, Tổ giám sát thanh lý. | Chỉnh sửa kỹ thuật cho phù hợp với quy định về các trường hợp thu hồi Giấy phép; giải thể, chấm dứt hoạt động tổ chức tín dụng; thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng trong trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động tại Điều 36, Điều 202, Điều 204 Luật Các TCTD. |
|  | 2. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quy định tại khoản 1 Điều này, quỹ tín dụng nhân dân lập hồ sơ đề nghị giải thể theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.  3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, chấp thuận giải thể quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 17 Thông tư này. | **2. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quy định tại khoản 1 Điều này, quỹ tín dụng nhân dân xây dựng Phương án thanh lý tài sản theo quy định tại Điều 26 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.**  **3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, chấp thuận giải thể quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại điểm b, c, d, đ, e và g khoản 1 Điều 17 Thông tư này.** | Chỉnh sửa lại tham chiếu cho phù hợp. |
|  | 4. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện thanh lý tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 17, Mục 3 Chương III Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan. | 4. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện thanh lý tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 17, Mục 3 Chương III Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan. | Chỉnh sửa tham chiếu cho phù hợp với kết cấu mới của dự thảo Thông tư |
|  | 5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư này. | 5. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư này. |
|  | **Điều 19. Thu hồi Giấy phép trong trường hợp quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại, phá sản**  1. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại, trình tự thu hồi Giấy phép thực hiện theo quy định về tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân tại khoản 5 Điều 13, khoản 5 Điều 14 Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.  2. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân phá sản, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh ra quyết định thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân sau khi Thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. | **Điều 20. Thu hồi Giấy phép trong trường hợp quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại, phá sản**  1. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại, trình tự thu hồi Giấy phép thực hiện theo quy định về tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân tại khoản 5 Điều 13, khoản 4~~5~~ Điều 14 Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.  2. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân bị phá sản, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh ra quyết định thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân sau khi Thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. | Kế thừa nội dung quy định do vẫn phù hợp với quy định về phá sản tổ chức tín dụng tại Điều 203 Luật Các TCTD chỉ chỉnh sửa tham chiếu để phù hợp với kết cấu mới của dự thảo Thông tư. |
|  | **Điều 20. Công bố thông tin về thu hồi Giấy phép và thực hiện thủ tục chấm dứt pháp nhân**  1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày quyết định chấp thuận giải thể quỹ tín dụng nhân dân của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có hiệu lực, quỹ tín dụng nhân dân phải công bố trên một tờ báo in hằng ngày trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong 03 số liên tiếp và phải niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, trụ sở chính, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân trong 07 ngày làm việc các thông tin sau đây:  a) Số, ngày quyết định của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc chấp thuận giải thể;  b) Tên, địa chỉ trụ sở chính;  c) Số, ngày Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;  d) Vốn điều lệ;  đ) Người đại diện theo pháp luật.  2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thu hồi Giấy phép có hiệu lực:  a) Quỹ tín dụng nhân dân phải công bố quyết định thu hồi Giấy phép trên một tờ báo in hằng ngày trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong 03 số liên tiếp, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính; niêm yết tại trụ sở chính, phòng giao dịch, điểm giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân;  b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đăng trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước việc thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân và gửi quyết định thu hồi Giấy phép đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội quỹ tín dụng nhân dân.  3. Trường hợp thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân bị chia, quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất thực hiện công bố thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này.  4. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện các thủ tục chấm dứt pháp nhân theo quy định của pháp luật. | **Điều 21. Công bố thông tin về thu hồi Giấy phép và thực hiện thủ tục chấm dứt pháp nhân**  1. **Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày quyết định chấp thuận giải thể theo quy định tại Điều 17, Điều 18 Thông tư này, văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thanh lý tài sản theo quy định tại Điều 19 Thông tư này** có hiệu lực thi hành, quỹ tín dụng nhân dân phải công bố trên một tờ báo in hằng ngày trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong 03 số liên tiếp và phải niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, trụ sở chính, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân trong 07 ngày làm việc các thông tin sau đây:  a) Số, ngày quyết định của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc chấp thuận giải thể;  b) Tên, địa chỉ trụ sở chính;  c) Số, ngày Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;  d) Vốn điều lệ;  đ) Người đại diện theo pháp luật.  2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thu hồi Giấy phép có hiệu lực:  a) Quỹ tín dụng nhân dân phải công bố quyết định thu hồi Giấy phép trên một tờ báo in hằng ngày trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong 03 số liên tiếp, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính; niêm yết tại trụ sở chính, phòng giao dịch, điểm giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân;  b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đăng trên **Cổng thông tin điện tử** của Ngân hàng Nhà nước việc thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân và gửi quyết định thu hồi Giấy phép đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội quỹ tín dụng nhân dân.  3. Trường hợp thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân bị chia, quỹ tín dụng nhân dân bị sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân tham gia hợp nhất thực hiện công bố thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này.  4. Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện các thủ tục chấm dứt pháp nhân theo quy định của pháp luật. | Chỉnh sửa kỹ thuật để phù hợp với các nội dung quy định mới về giải thể tại dự thảo Thông tư. |
|  | **Mục 3. THANH LÝ TÀI SẢN CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN** |  |  |
|  | **Điều 21. Thời hạn thanh lý**  1. Thời hạn thanh lý là 12 tháng kể từ ngày quyết định chấp thuận giải thể quỹ tín dụng nhân dân của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có hiệu lực.  2. Thời hạn thanh lý quỹ tín dụng nhân dân có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá 12 tháng.  3. Trong quá trình thanh lý, nếu xét thấy không có khả năng kết thúc thanh lý đúng hạn, trước ngày kết thúc thời hạn thanh lý 30 ngày, Hội đồng thanh lý phải có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, trong đó nêu rõ lý do đề nghị gia hạn và thời gian gia hạn thanh lý.  Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị gia hạn thanh lý của Hội đồng thanh lý, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gia hạn hoặc không gia hạn thời hạn thanh lý quỹ tín dụng nhân dân. | **Điều 22. Thời hạn thanh lý**  1. Thời hạn thanh lý là 12 tháng kể từ ngày văn bản chấp thuận giải thể, **văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thực hiện giải thể** của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có hiệu lực.  2. Thời hạn thanh lý ~~quỹ tín dụng nhân dân~~ có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá 12 tháng.  3. Trong quá trình thanh lý, nếu xét thấy không có khả năng chấm dứt ~~kết thúc~~ thanh lý đúng hạn, trước ngày chấm dứt ~~kết thúc~~ thời hạn thanh lý 30 ngày, Hội đồng thanh lý phải có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, trong đó nêu rõ lý do đề nghị gia hạn và thời gian gia hạn thanh lý.  Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị gia hạn thanh lý của Hội đồng thanh lý, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gia hạn hoặc không gia hạn thời hạn thanh lý ~~quỹ tín dụng nhân dân~~. | - Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1 cho phù hợp với quy định mới về giải thể tại Điều 19 dự thảo Thông tư.  - Chỉnh sửa “thời hạn thanh lý quỹ tín dụng nhân dân” thành “thời hạn thanh lý” cho chính xác.  - Chỉnh sửa tham chiếu Điều, thuật ngữ liên quan đến kết thúc thanh lý tài sản để phù hợp với việc sử dụng thuật ngữ tại Luật Các TCTD. |
|  | Điều 22. Kết thúc thanh lý Quỹ tín dụng nhân dân kết thúc thanh lý trong các trường hợp sau:  1. Quỹ tín dụng nhân dân đã thanh toán hết các khoản nợ cho các chủ nợ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 26 Thông tư này.  2. Quỹ tín dụng nhân dân không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ cho các chủ nợ.  3. Hết thời hạn thanh lý theo quy định, kể cả thời gian gia hạn (nếu có). | Điều 23. Chấm dứt ~~Kết thúc~~ thanh lý Quỹ tín dụng nhân dân chấm dứt ~~kết thúc~~ thanh lý trong các trường hợp sau:  1. Quỹ tín dụng nhân dân đã thanh toán hết các khoản nợ cho các chủ nợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 27 Thông tư này.  2. Quỹ tín dụng nhân dân không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ cho các chủ nợ.  3. Hết thời hạn thanh lý theo quy định, kể cả thời gian gia hạn (nếu có). | Kế thừa nội dung do chưa có phát sinh vướng mắc chỉ chỉnh sửa:  (i) Thuật ngữ liên quan đến kết thúc thanh lý tài sản để phù hợp với việc sử dụng thuật ngữ tại Luật Các TCTD.  (ii) Tham chiếu Điều để phù hợp với kết cấu mới của dự thảo Thông tư. |
|  | **Điều 23. Hội đồng thanh lý**  1. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân giải thể tự nguyện, Hội đồng thanh lý do Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân.  2. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân bị thu hồi Giấy phép, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định thành phần Hội đồng thanh lý như sau:  a) Thành phần theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này trên cơ sở đề nghị của quỹ tín dụng nhân dân; hoặc  b) Thành phần khác do Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định trong trường hợp quỹ tín dụng nhân dân không đề nghị thành phần theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này.  3. Thành phần Hội đồng thanh lý quỹ tín dụng nhân dân bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc, Kế toán trưởng và tất cả các thành viên của quỹ tín dụng nhân dân có vốn góp từ 5% vốn điều lệ trở lên và 05 khách hàng có số dư tiền gửi lớn nhất tại quỹ tín dụng nhân dân (trong trường hợp các khách hàng này đồng ý tham gia Hội đồng thanh lý) tại thời điểm đề nghị giải thể hoặc thời điểm Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân lập hồ sơ đề nghị giải thể.  Trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc, Kế toán trưởng quỹ tín dụng nhân dân, Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân lựa chọn người thay thế những thành viên này tham gia Hội đồng thanh lý.  4. Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân là Chủ tịch Hội đồng thanh lý. Trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân tổ chức họp để bầu một người trong số các thành viên Hội đồng quản trị còn lại để đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng thanh lý. | **Điều 24. Hội đồng thanh lý**  1. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân giải thể tự nguyện, Hội đồng thanh lý **bao gồm thành phần theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này** do Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân.  2. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân **giải thể do** bị thu hồi Giấy phép, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định thành phần Hội đồng thanh lý như sau:  a) Thành phần theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này trên cơ sở đề nghị của quỹ tín dụng nhân dân; hoặc  b) Thành phần khác do Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định trong trường hợp quỹ tín dụng nhân dân không đề nghị thành phần theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này.  3. Thành phần Hội đồng thanh lý quỹ tín dụng nhân dân bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm ~~soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách~~, Giám đốc, Kế toán trưởng và tất cả các thành viên của quỹ tín dụng nhân dân có vốn góp từ 5% vốn điều lệ trở lên và 05 khách hàng có số dư tiền gửi lớn nhất tại quỹ tín dụng nhân dân (trong trường hợp các khách hàng này đồng ý tham gia Hội đồng thanh lý) tại thời điểm đề nghị giải thể hoặc thời điểm Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân lập hồ sơ đề nghị giải thể.  **Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân giải thể theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư này, thành phần Hội đồng thanh lý bao gồm cả đại diện của tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ của quỹ tín dụng nhân dân.**  **Tại thời điểm thành lập và trong quá trình hoạt động của Hội đồng thanh lý, trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng quản trị, Đại hội thành viên của quỹ tín dụng nhân dân lựa chọn một trong số các thành viên Hội đồng quản trị thay thế tham gia Hội đồng thanh lý; trường hợp khuyết Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng, Đại hội thành viên của quỹ tín dụng nhân dân quyết định lựa chọn người thay thế tham gia Hội đồng thanh lý.**  4. Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân là Chủ tịch Hội đồng thanh lý. **Tại thời điểm thành lập và trong quá trình hoạt động của Hội đồng thanh lý,** trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng quản trị, **người được Đại hội thành viên của quỹ tín dụng nhân dân lựa chọn tham gia Hội đồng thanh lý thay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều này đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng thanh lý. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân có Chủ tịch Hội đồng quản trị mới thì Chủ tịch Hội đồng quản trị mới làm Chủ tịch Hội đồng thanh lý thay cho người đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng thanh lý quy định tại khoản này**. | Sửa đổi, bổ sung để đảm bảo:  (i) Bao quát, xử lý được các trường hợp khuyết thiếu thành phần Hội đồng thanh lý.  (ii) Đảm bảo phù hợp với thẩm quyền quyết định thành phần hội đồng thanh lý trong trường hợp giải thể tự nguyện, giải thể do bị thu hồi Giấy phép.  (iii) Chỉnh sửa kỹ thuật để đảm bảo quy định về thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Các TCTD và Điều 20 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN. |
|  | **Điều 24. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng thanh lý**  1. Hội đồng thanh lý được sử dụng con dấu của quỹ tín dụng nhân dân trong quá trình thanh lý quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp luật.  2. Hội đồng thanh lý có trách nhiệm:  a) Rà soát toàn bộ các khoản mục của tài sản có và tài sản nợ, các khoản mục ngoại bảng của bảng cân đối kế toán của quỹ tín dụng nhân dân, lập danh sách và số tiền của các chủ nợ, khách nợ đến thời điểm thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân và danh mục tài sản của quỹ tín dụng nhân dân để xử lý;  b) Thực hiện thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân theo phương án thanh lý được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt, tuân thủ quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan, tìm mọi biện pháp để thu hồi nợ và các tài sản của quỹ tín dụng nhân dân. Mọi khoản thu của quỹ tín dụng nhân dân phải được sử dụng để thanh toán cho các chủ nợ theo quy định tại Điều 27 Thông tư này;  c) Định kỳ ngày 10 hằng tháng hoặc khi cần thiết, báo cáo Tổ giám sát thanh lý về tình hình thanh lý tài sản, phân chia tài sản và chi trả cho các chủ nợ của quỹ tín dụng nhân dân.  3. Chi phí hoạt động của Hội đồng thanh lý do quỹ tín dụng nhân dân chi trả. Việc hạch toán chi phí hoạt động của Hội đồng thanh lý phải tuân thủ quy định của pháp luật về chế độ tài chính đối với quỹ tín dụng nhân dân. | **Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn ~~và trách nhiệm~~ của Hội đồng thanh lý**  1. Hội đồng thanh lý được sử dụng con dấu của quỹ tín dụng nhân dân trong quá trình thanh lý quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp luật.  2. Hội đồng thanh lý có trách nhiệm:  a) Rà soát toàn bộ các khoản mục của tài sản có và tài sản nợ, các khoản mục ngoại bảng của bảng cân đối kế toán của quỹ tín dụng nhân dân, lập danh sách và số tiền của các chủ nợ, khách nợ đến thời điểm thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân và danh mục tài sản của quỹ tín dụng nhân dân để xử lý;  b) Thực hiện thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân theo phương án thanh lý được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt, tuân thủ quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan, tìm mọi biện pháp để thu hồi nợ và các tài sản của quỹ tín dụng nhân dân. Mọi khoản thu của quỹ tín dụng nhân dân phải được sử dụng để thanh toán cho các chủ nợ theo quy định tại Điều 27 Thông tư này;  c) Định kỳ ngày 10 hằng tháng hoặc khi cần thiết, báo cáo Tổ giám sát thanh lý về tình hình thanh lý tài sản, phân chia tài sản và chi trả cho các chủ nợ của quỹ tín dụng nhân dân.  3. Chi phí hoạt động của Hội đồng thanh lý do quỹ tín dụng nhân dân chi trả. Việc hạch toán chi phí hoạt động của Hội đồng thanh lý phải tuân thủ quy định của pháp luật về chế độ tài chính đối với quỹ tín dụng nhân dân.  **4. Hội đồng thanh lý kết thúc nhiệm vụ khi quỹ tín dụng nhân dân chấm dứt pháp nhân theo quy định của pháp luật Trường hợp chấm dứt thanh lý để thực hiện các thủ tục phá sản, Hội đồng thanh lý kết thúc nhiệm vụ khi Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định thành lập Ban kiểm soát đặc biệt để kiểm soát hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.** | - Bổ sung thêm quy định về kết thúc nhiệm vụ của Hội đồng thanh lý cho đầy đủ cơ sở pháp lý. Theo đó, Hội đồng thanh lý sẽ kết thúc nhiệm vụ khi QTDND chấm dứt tư cách pháp nhân. Ngoài ra, theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 162 Luật Các TCTD, trường hợp chấm dứt thanh lý để thực hiện các thủ tục phá sản do QTDND bị giải thể không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ trong quá trình thanh lý tài sản, QTDND sẽ được đặt vào kiểm soát đặc biệt trước khi thực hiện thủ tục phá sản. Do vậy, dự thảo Thông tư quy định Hội đồng thanh lý sẽ kết thúc nhiệm vụ khi Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định thành lập Ban kiểm soát đặc biệt để kiểm soát hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.  - Chỉnh sửa kỹ thuật một số nội dung sau:  (i) Chỉnh sửa tên Điều cho thống nhất với nội dung có liên quan tại Luật Các TCTD;  (ii) Chỉnh sửa tham chiếu cho phù hợp với kết cấu mới của dự thảo Thông tư. |
|  | **Điều 25. Phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân**  Phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân phải được Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thông qua và tối thiểu bao gồm các nội dung sau:  1. Tên, địa chỉ, trang thông tin điện tử (nếu có) của quỹ tín dụng nhân dân.  2. Tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân.  3. Danh sách thành viên Hội đồng thanh lý (bao gồm tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của từng thành viên).  4. Tóm tắt tình hình tài chính và hoạt động (giá trị thực của vốn điều lệ, nợ xấu, tình hình công nợ, các khoản phải thu, phải trả bao gồm nội bảng và ngoại bảng) đến thời điểm đề nghị giải thể hoặc thời điểm Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thực hiện thanh lý tài sản; trong đó xác định rõ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; thời hạn thanh toán nợ và thanh lý các hợp đồng.  5. Danh sách thành viên góp vốn và tỷ lệ góp vốn của từng thành viên.  6. Kế hoạch, biện pháp xử lý quyền lợi và nghĩa vụ, trong đó nêu rõ lộ trình thanh lý, phương án phân chia tài sản.  7. Phương án lưu trữ hồ sơ, tài liệu sau khi thu hồi Giấy phép.  8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến quá trình thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép. | **Điều 26. Phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân**  1. Phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân phải được Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân thông qua và tối thiểu bao gồm các nội dung sau:  a) Tên, địa chỉ, trang thông tin điện tử (nếu có) của quỹ tín dụng nhân dân;  b) Tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát ~~hoặc kiểm soát viên chuyên trách~~, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân;  c) Danh sách thành viên Hội đồng thanh lý (bao gồm tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của từng thành viên);  d) Tóm tắt tình hình tài chính và hoạt động (giá trị thực của vốn điều lệ, nợ xấu, tình hình công nợ, các khoản phải thu, phải trả bao gồm nội bảng và ngoại bảng) đến thời điểm đề nghị giải thể hoặc thời điểm Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu **quỹ tín dụng nhân dân thực hiện giải thể** ~~thanh lý tài sản~~; trong đó xác định rõ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; thời hạn thanh toán nợ và thanh lý các hợp đồng;  đ) Danh sách thành viên góp vốn và tỷ lệ góp vốn của từng thành viên;  e) Kế hoạch, biện pháp xử lý quyền lợi và nghĩa vụ, trong đó nêu rõ lộ trình thanh lý, phương án phân chia tài sản;  g) Phương án lưu trữ hồ sơ, tài liệu sau khi thu hồi Giấy phép;  h) Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến quá trình thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép.  **2. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân thực hiện giải thể theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư này, phương án thanh lý tài sản phải được cơ quan có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ và Đại hội thành viên của quỹ tín dụng nhân thực hiện giải thể thông qua. Ngoài các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này, phương án thanh lý tài sản phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau:**  **a) Kế hoạch mua một phần hoặc toàn bộ tài sản của quỹ tín dụng nhân dân dân, đồng thời nhận chuyển giao toàn bộ nghĩa vụ nợ của quỹ tín dụng nhân dân;**  **b) Biện pháp hỗ trợ đối với tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ.** | - Bổ sung quy định liên quan đến thẩm quyền quyết định phương án thanh lý tài sản, nội dung phương án thanh lý tài sản trong trường hợp giải thể quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát được biệt có tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ để đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 187 Luật Các TCTD.  - Chỉnh sửa kỹ thuật để đảm bảo quy định về thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Các TCTD và Điều 20 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN.  - Chỉnh sửa lại tham chiếu, kết cấu Điều cho phù hợp. |
|  | **Điều 26. Xử lý khoản nợ có bảo đảm, thứ tự phân chia tài sản**  1. Việc xử lý khoản nợ có bảo đảm của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.  2. Việc phân chia giá trị tài sản của quỹ tín dụng nhân dân được thực hiện theo thứ tự sau đây:  a) Các khoản vay đặc biệt theo quy định tại Điều 146d Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung);  b) Các khoản lệ phí, chi phí thực hiện thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật;  c) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;  d) Các khoản chi trả cho người gửi tiền;  đ) Các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước;  e) Các khoản nợ vay từ Quỹ bảo toàn;  g) Các khoản nợ vay từ Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam;  h) Các khoản nợ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.  3. Trường hợp giá trị tài sản của quỹ tín dụng nhân dân sau khi đã thanh toán đủ các khoản theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này mà vẫn còn thì phần giá trị tài sản còn lại được chia cho các thành viên góp vốn theo tỷ lệ góp vốn tại thời điểm thực hiện việc phân chia tài sản.  4. Quỹ tín dụng nhân dân không được chia cho thành viên vốn và tài sản chung do Nhà nước trợ cấp (vốn do Nhà nước trợ cấp, công trình công cộng, kết cấu hạ tầng phục vụ chung cho cộng đồng dân cư) mà phải chuyển giao cho chính quyền địa phương quản lý. Đối với đất do Nhà nước giao cho quỹ tín dụng nhân dân sử dụng được xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai. | **Điều 27. Xử lý khoản nợ có bảo đảm, thứ tự phân chia tài sản**  1. Việc xử lý khoản nợ có bảo đảm của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.  2. Việc phân chia giá trị tài sản của quỹ tín dụng nhân dân được thực hiện theo thứ tự sau đây:  a) Các khoản vay đặc biệt theo quy định tại **khoản 3 Điều 162 Luật Các tổ chức tín dụng;**  b) Các khoản lệ phí, chi phí thực hiện thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật;  c) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;  d) Các khoản chi trả cho người gửi tiền;  đ) Các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước;  e) Các khoản nợ vay từ Quỹ bảo toàn;  ~~g) Các khoản nợ vay từ Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam;~~  g) Các khoản nợ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.  3. Trường hợp giá trị tài sản của quỹ tín dụng nhân dân sau khi đã thanh toán đủ các khoản theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này mà vẫn còn thì phần giá trị tài sản còn lại được chia cho các thành viên góp vốn theo tỷ lệ góp vốn tại thời điểm thực hiện việc phân chia tài sản.  4. Quỹ tín dụng nhân dân không được chia cho thành viên vốn và tài sản chung do Nhà nước trợ cấp (vốn do Nhà nước trợ cấp, công trình công cộng, kết cấu hạ tầng phục vụ chung cho cộng đồng dân cư) mà phải chuyển giao cho chính quyền địa phương quản lý. Đối với đất do Nhà nước giao cho quỹ tín dụng nhân dân sử dụng được xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai. | Sửa đổi nội dung để đảm bảo quy định về khoản vay đặc biệt tại khoản 3 Điều 162 Luật Các TCTD. |
|  | **Mục 4. GIÁM SÁT THANH LÝ TÀI SẢN CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN** |  |  |
|  | **Điều 27. Tổ giám sát thanh lý**  1. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định việc thành lập Tổ giám sát thanh lý để giám sát việc thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn, chỉ định Tổ trưởng Tổ giám sát thanh lý, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng và các thành viên Tổ Giám sát thanh lý.  2. Tổ giám sát thanh lý có tối thiểu 03 thành viên bao gồm đại diện Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (trong trường hợp Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cho quỹ tín dụng nhân dân vay đặc biệt).  3. Thành viên Tổ giám sát thanh lý không phải là một trong những người sau:  a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc, thành viên của quỹ tín dụng nhân dân bị thanh lý, thành viên Hội đồng thanh lý của quỹ tín dụng nhân dân bị thanh lý;  b) Người có liên quan của các thành viên quy định tại điểm a Khoản này. | **Điều 28. Tổ giám sát thanh lý**  1. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quyết định việc thành lập Tổ giám sát thanh lý để giám sát việc thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn, chỉ định Tổ trưởng Tổ giám sát thanh lý, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng và các thành viên Tổ Giám sát thanh lý.  2. Tổ giám sát thanh lý có tối thiểu 03 thành viên bao gồm đại diện Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (trong trường hợp Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cho quỹ tín dụng nhân dân vay đặc biệt).  3. Thành viên Tổ giám sát thanh lý không phải là một trong những người sau:  a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát ~~hoặc kiểm soát viên chuyên trách~~, Giám đốc, thành viên của quỹ tín dụng nhân dân bị thanh lý, thành viên Hội đồng thanh lý của quỹ tín dụng nhân dân bị thanh lý;  b) Người có liên quan của các thành viên quy định tại điểm a khoản này. | - Chỉnh sửa kỹ thuật để đảm bảo quy định về thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Các TCTD và Điều 20 Thông tư số 29/2024/TT-NHNN.  - Chỉnh sửa lại tham chiếu Điều cho phù hợp. |
|  | **Điều 28. Cơ chế hoạt động của Tổ giám sát thanh lý**  1. Các thành viên Tổ giám sát thanh lý làm việc theo cơ chế kiêm nhiệm.  2. Tổ giám sát thanh lý chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi quỹ tín dụng nhân dân bị thu hồi Giấy phép đặt trụ sở chính và Thống đốc về việc thực thi nhiệm vụ của mình.  3. Tổ giám sát thanh lý sử dụng con dấu của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trong các văn bản. Báo cáo của Tổ giám sát thanh lý do Tổ trưởng ký.  4. Tổ trưởng Tổ giám sát thanh lý và các thành viên chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc thực thi nhiệm vụ của mình.  5. Phiên họp của Tổ giám sát thanh lý chỉ được tiến hành khi có sự tham gia của ít nhất 2/3 tổng số thành viên. Các quyết định của Tổ giám sát thanh lý chỉ được thông qua khi có sự đồng ý của đa số thành viên có mặt tại cuộc họp. Trường hợp có số phiếu biểu quyết hợp lệ ngang nhau thì quyền quyết định thuộc về Tổ trưởng Tổ giám sát thanh lý.  6. Tổ giám sát thanh lý kết thúc nhiệm vụ khi Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định kết thúc thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp kết thúc thanh lý để thực hiện các thủ tục phá sản, Tổ giám sát thanh lý kết thúc nhiệm vụ khi Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định thành lập Ban kiểm soát đặc biệt để kiểm soát hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân. | **Điều 29. Cơ chế hoạt động của Tổ giám sát thanh lý**  1. Các thành viên Tổ giám sát thanh lý làm việc theo cơ chế kiêm nhiệm.  2. Tổ giám sát thanh lý chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi quỹ tín dụng nhân dân bị thu hồi Giấy phép đặt trụ sở chính và Thống đốc về việc thực thi nhiệm vụ của mình.  3. Tổ giám sát thanh lý sử dụng con dấu của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trong các văn bản. Báo cáo của Tổ giám sát thanh lý do Tổ trưởng ký.  4. Tổ trưởng Tổ giám sát thanh lý và các thành viên chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc thực thi nhiệm vụ của mình.  5. Phiên họp của Tổ giám sát thanh lý chỉ được tiến hành khi có sự tham gia của ít nhất 2/3 tổng số thành viên. Các quyết định của Tổ giám sát thanh lý chỉ được thông qua khi có sự đồng ý của đa số thành viên có mặt tại cuộc họp. Trường hợp có số phiếu biểu quyết hợp lệ ngang nhau thì quyền quyết định thuộc về Tổ trưởng Tổ giám sát thanh lý.  6. Tổ giám sát thanh lý kết thúc nhiệm vụ khi Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định chấm dứt ~~kết thúc~~ thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp chấm dứt ~~kết thúc~~ thanh lý để thực hiện các thủ tục phá sản, Tổ giám sát thanh lý kết thúc nhiệm vụ khi Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định thành lập Ban kiểm soát đặc biệt để kiểm soát hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân. **Tổ Giám sát thanh lý có trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ trong quá trình giám sát thanh lý cho Ban kiểm soát đặc biệt.** | Kế thừa nội dung quy định chỉ chỉnh sửa:  (i) Tham chiếu Điều cho phù hợp.  (ii) Thuật ngữ liên quan đến kết thúc thanh lý tài sản để phù hợp với việc sử dụng thuật ngữ tại Luật Các TCTD.  - Bổ sung thêm quy định về trách nhiệm của Tổ giám sát thanh lý trong việc bàn giao hồ sơ liên quan đến quá trình giám sát thanh lý cho Ban kiểm soát đặc biệt để đảm bảo tính liên tục trong việc quản lý, giám sát quá trình thanh lý tài sản của QTDND giải thể. |
|  | **Điều 29. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ giám sát thanh lý**  1. Chỉ đạo, giám sát quỹ tín dụng nhân dân kiểm kê toàn bộ công nợ, các khoản phải thu, phải trả; yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân mời các chủ nợ, khách nợ đến đối chiếu để xác định khả năng thanh toán và nguồn trả nợ.  2. Yêu cầu Hội đồng thanh lý báo cáo, cung cấp tài liệu, thông tin về thực trạng tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân trong quá trình thanh lý tài sản, thực hiện việc chi trả cho các chủ nợ theo đúng thứ tự ưu tiên theo quy định tại Thông tư này.  3. Giám sát toàn bộ quá trình thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.  4. Định kỳ ngày 15 hằng tháng hoặc đột xuất, báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về tình hình thanh lý tài sản, phân chia tài sản của quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp cần thiết, báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản đề nghị các cơ quan liên quan hỗ trợ quỹ tín dụng nhân dân thu hồi các khoản phải thu.  5. Đề nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định đình chỉ hoạt động của thành viên Hội đồng thanh lý cố ý vi phạm pháp luật hoặc không thực hiện theo phương án thanh lý hoặc từ chối trách nhiệm, nghĩa vụ; trường hợp nghiêm trọng đề nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trình Thống đốc có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các cá nhân sai phạm (nếu có).  6. Kiến nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xử lý những vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền.  7. Báo cáo Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh ra quyết định kết thúc thanh lý và yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân nộp đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 17 Thông tư này. | **Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ giám sát thanh lý**  1. Chỉ đạo, giám sát quỹ tín dụng nhân dân kiểm kê toàn bộ công nợ, các khoản phải thu, phải trả; yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân mời các chủ nợ, khách nợ đến đối chiếu để xác định khả năng thanh toán và nguồn trả nợ.  2. Yêu cầu Hội đồng thanh lý báo cáo, cung cấp tài liệu, thông tin về thực trạng tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân trong quá trình thanh lý tài sản, thực hiện việc chi trả cho các chủ nợ theo đúng thứ tự ưu tiên theo quy định tại Thông tư này.  3. Giám sát toàn bộ quá trình thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân.  4. Định kỳ ngày 15 hằng tháng hoặc đột xuất, báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về tình hình thanh lý tài sản, phân chia tài sản của quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp cần thiết, báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản đề nghị các cơ quan liên quan hỗ trợ quỹ tín dụng nhân dân thu hồi các khoản phải thu.  5. Đề nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định đình chỉ hoạt động của thành viên Hội đồng thanh lý cố ý vi phạm pháp luật hoặc không thực hiện theo phương án thanh lý hoặc từ chối trách nhiệm, nghĩa vụ; trường hợp nghiêm trọng đề nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trình Thống đốc có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các cá nhân sai phạm (nếu có).  6. Kiến nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xử lý những vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền.  7. Báo cáo Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh ra quyết định chấm dứt ~~kết thúc~~ thanh lý và yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân nộp đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 17 Thông tư này. | - Chỉnh sửa tham chiếu Điều, chỉnh sửa thuật ngữ liên quan đến kết thúc thanh lý tài sản để phù hợp với việc sử dụng thuật ngữ tại Luật Các TCTD.  - Kế thừa các nội dung khác do vẫn phù hợp với các quy định có liên quan tại Luật Các TCTD và dự thảo Thông tư. |
|  | **Chương IV**  **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN** |  |  |
|  | **Điều 30. Trách nhiệm của quỹ tín dụng nhân dân**  1. Trách nhiệm về tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân:  a) Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại có trách nhiệm thực hiện các quy định có liên quan theo quy định tại Thông tư này;  b) Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân và phải bảo đảm an toàn tuyệt đối về tài sản của quỹ tín dụng nhân dân đến khi hoàn thành tổ chức lại theo phương án tổ chức lại được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt;  c) Sau khi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại chủ động chuẩn bị cho công tác bàn giao và phải bàn giao ngay toàn bộ quyền lợi, nghĩa vụ và các vấn đề có liên quan khi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định chấp thuận tổ chức lại;  d) Sau khi tổ chức lại, nếu phát hiện có những vấn đề ngoài sổ sách hoặc không được bàn giao, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.  2. Trách nhiệm về việc giải thể, thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân:  a) Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ đề nghị thu hồi Giấy phép;  b) Cung cấp đầy đủ, trung thực toàn bộ thực trạng về tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân phục vụ cho việc thanh lý tài sản;  c) Thực hiện chế độ báo cáo và các quy định khác liên quan việc giải thể, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân theo đúng quy định tại Thông tư này. | **Điều 31. Trách nhiệm của quỹ tín dụng nhân dân**  1. Trách nhiệm về tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân:  a) Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại có trách nhiệm thực hiện các quy định có liên quan theo quy định tại Thông tư này;  b) Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân và phải bảo đảm an toàn tuyệt đối về tài sản của quỹ tín dụng nhân dân đến khi hoàn thành tổ chức lại theo phương án tổ chức lại được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt;  c) Sau khi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại chủ động chuẩn bị cho công tác bàn giao và phải bàn giao ngay toàn bộ quyền lợi, nghĩa vụ và các vấn đề có liên quan khi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định chấp thuận tổ chức lại;  d) Sau khi tổ chức lại, nếu phát hiện có những vấn đề ngoài sổ sách hoặc không được bàn giao, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban và thành viên Ban kiểm soát ~~hoặc kiểm soát viên chuyên trách~~, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.  2. Trách nhiệm về việc giải thể, thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân:  a) Chủ tịch Hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ đề nghị thu hồi Giấy phép;  b) Cung cấp đầy đủ, trung thực toàn bộ thực trạng về tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân phục vụ cho việc thanh lý tài sản;  c) Thực hiện chế độ báo cáo và các quy định khác liên quan việc giải thể, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân theo đúng quy định tại Thông tư này. | Kế thừa nội dung quy định chỉ chỉnh sửa:  (i) tham chiếu Điều cho phù hợp.  (ii) thuật ngữ liên quan đến kết thúc thanh lý tài sản để phù hợp với việc sử dụng thuật ngữ tại Luật Các TCTD. |
|  | **Điều 31. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh**  1. Trách nhiệm về việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân:  a) Đầu mối tiếp nhận và phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn;  b) Có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại đối với quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn;  c) Có quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức lại đối với quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn, sửa đổi Giấy phép và chấp thuận các nội dung thay đổi của quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập; cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới;  d) Thanh tra các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn trong việc thực hiện tổ chức lại theo đúng các quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.  2. Trách nhiệm về việc thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân:  a) Có quyết định thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn, công bố Quyết định thu hồi Giấy phép theo quy định tại Thông tư này;  b) Quyết định các vấn đề liên quan đến việc thành lập Tổ giám sát thanh lý;  c) Tiếp nhận báo cáo của Tổ giám sát thanh lý về tình hình hoạt động và diễn biến quá trình thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân. Trong trường hợp cần thiết có văn bản đề nghị các cơ quan có liên quan hỗ trợ quỹ tín dụng nhân dân thu hồi các khoản phải thu, xử lý các khách hàng cố tình làm thất thoát tài sản của quỹ tín dụng nhân dân;  d) Xem xét, quyết định đình chỉ thành viên Hội đồng thanh lý của quỹ tín dụng nhân dân trên cơ sở đề nghị của Tổ giám sát thanh lý. Trường hợp nghiêm trọng, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trình Thống đốc có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các cá nhân sai phạm;  đ) Có quyết định kết thúc thanh lý quỹ tín dụng nhân dân, yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân hoặc nộp đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp luật về phá sản;  e) Xử lý kiến nghị liên quan đến quá trình thanh lý tài sản, thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân ngoài thẩm quyền của Tổ giám sát thanh lý. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền.  3. Trách nhiệm về việc báo cáo Ngân hàng Nhà nước:  a) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận nguyên tắc, quyết định chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh gửi Ngân hàng Nhà nước (thông qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) văn bản chấp thuận nguyên tắc kèm phương án tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân, quyết định chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;  b) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận giải thể quỹ tín dụng nhân dân, quyết định kết thúc thanh lý và thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân (bao gồm cả trường hợp kết thúc thanh lý quỹ tín dụng nhân dân để thực hiện các thủ tục phá sản), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh gửi Ngân hàng Nhà nước (thông qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) văn bản chấp thuận giải thể kèm phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân, quyết định kết thúc thanh lý và thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân;  c) Định kỳ hằng quý, chậm nhất vào ngày 15 của tháng tiếp theo tháng cuối quý, báo cáo Ngân hàng Nhà nước về tình hình chấp thuận tổ chức lại, thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn (nếu có phát sinh). | **Điều 32. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh**  1. Trách nhiệm về việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân:  a) Đầu mối tiếp nhận và phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn;  b) Có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại đối với quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn;  c) Có quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức lại đối với quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn, sửa đổi Giấy phép và chấp thuận các nội dung thay đổi của quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập; cấp Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới;  d) Thanh tra các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn trong việc thực hiện tổ chức lại theo đúng các quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.  2. Trách nhiệm về việc thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân:  a) Có quyết định thu hồi Giấy phép đối với quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn, công bố Quyết định thu hồi Giấy phép theo quy định tại Thông tư này;  b) Quyết định các vấn đề liên quan đến việc thành lập Tổ giám sát thanh lý;  c) Tiếp nhận báo cáo của Tổ giám sát thanh lý về tình hình hoạt động và diễn biến quá trình thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân. Trong trường hợp cần thiết có văn bản đề nghị các cơ quan có liên quan hỗ trợ quỹ tín dụng nhân dân thu hồi các khoản phải thu, xử lý các khách hàng cố tình làm thất thoát tài sản của quỹ tín dụng nhân dân;  d) Xem xét, quyết định đình chỉ thành viên Hội đồng thanh lý của quỹ tín dụng nhân dân trên cơ sở đề nghị của Tổ giám sát thanh lý. Trường hợp nghiêm trọng, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trình Thống đốc có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các cá nhân sai phạm;  đ) Có quyết định chấm dứt ~~kết thúc~~ thanh lý quỹ tín dụng nhân dân, yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân hoặc nộp đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp luật về phá sản;  e) Xử lý kiến nghị liên quan đến quá trình thanh lý tài sản, thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân ngoài thẩm quyền của Tổ giám sát thanh lý. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền.  3. Trách nhiệm về việc báo cáo Ngân hàng Nhà nước:  a) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận nguyên tắc, quyết định chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh gửi Ngân hàng Nhà nước (thông qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) văn bản chấp thuận nguyên tắc ~~kèm phương án~~ tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân, quyết định chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân;  b) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận giải thể quỹ tín dụng nhân dân, quyết định chấm dứt ~~kết thúc~~ thanh lý và thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân (bao gồm cả trường hợp chấm dứt ~~kết thúc~~ thanh lý quỹ tín dụng nhân dân để thực hiện các thủ tục phá sản), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh gửi Ngân hàng Nhà nước (thông qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) văn bản chấp thuận giải thể ~~kèm phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân~~, quyết định chấm dứt ~~kết thúc~~ thanh lý và thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân;  c) Định kỳ hằng quý, chậm nhất vào ngày 15 của tháng tiếp theo tháng cuối quý, báo cáo Ngân hàng Nhà nước về tình hình chấp thuận tổ chức lại, thu hồi Giấy phép, thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn (nếu có phát sinh). | Kế thừa nội dung quy định chỉ chỉnh sửa:  (i) tham chiếu Điều cho phù hợp.  (ii) thuật ngữ liên quan đến kết thúc thanh lý tài sản để phù hợp với việc sử dụng thuật ngữ tại Luật Các TCTD.  (ii) nội dung báo cáo để phù hợp với trách nhiệm quản lý nhà nước của NHNN chi nhánh. |
|  | **Điều 32. Trách nhiệm của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng**  1. Đầu mối tiếp nhận báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về tình hình chấp thuận tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân quy định tại khoản 3 Điều 31 Thông tư này.  2. Đầu mối tham mưu, trình Thống đốc quyết định việc sửa đổi, bổ sung quy định có liên quan đến tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân.  3. Đầu mối tham mưu, trình Thống đốc trong việc xem xét, trình Chính phủ quyết định chủ trương giải thể quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư này. | **Điều 33. Trách nhiệm của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng**  1. Đầu mối tiếp nhận báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về tình hình chấp thuận tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân quy định tại khoản 3 Điều 32 Thông tư này.  2. Đầu mối tham mưu, trình Thống đốc quyết định việc sửa đổi, bổ sung quy định có liên quan đến tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân.  ~~3. Đầu mối tham mưu, trình Thống đốc trong việc xem xét, trình Chính phủ quyết định chủ trương giải thể quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư này.~~ | - Chỉnh sửa lại tham chiếu Điều cho phù hợp.  - Bỏ quy định liên quan đến trách nhiệm của CQTTGSNH trong việc quyết định chủ trương giải thể QTDND được kiểm soát đặc biệt để đảm bảo quy định có liên quan đến thẩm quyền quyết định giải thể tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 187 Luật Các TCTD. |
|  | **Chương V** ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH |  |  |
|  | **Điều 33. Quy định chuyển tiếp**  Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân đã được chấp thuận tổ chức lại, chấp thuận giải thể, quỹ tín dụng nhân dân đã có quyết định thu hồi Giấy phép và đang thực hiện thanh lý tài sản trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, việc tổ chức lại, giải thể, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm được chấp thuận tổ chức lại, chấp thuận giải thể, có quyết định thu hồi Giấy phép. | Điều 34. Quy định chuyển tiếp  Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân đã được chấp thuận tổ chức lại, chấp thuận giải thể, quỹ tín dụng nhân dân đã có quyết định thu hồi Giấy phép và đang thực hiện thanh lý tài sản trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, việc tổ chức lại, giải thể, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm được chấp thuận tổ chức lại, chấp thuận giải thể, có quyết định thu hồi Giấy phép. Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến tổ chức lại, giải thể quỹ tín dụng nhân dân thực hiện theo các quy định tại Thông tư này. | Chỉnh sửa lại tham chiếu Điều cho phù hợp. |
|  | **Điều 34. Hiệu lực thi hành**  1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2018.  2. Bãi bỏ các văn bản sau đây:  a) Quyết định số 24/2006/QĐ-NHNN ngày 06 tháng 6 năm 2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân; mở, chấm dứt hoạt động Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện và phòng giao dịch, điểm giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập quỹ tín dụng nhân dân; thanh lý quỹ tín dụng nhân dân dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước;  b) Quyết định số 26/2008/QĐ-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động quỹ tín dụng nhân dân; mở, chấm dứt hoạt động Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện và phòng giao dịch, điểm giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập quỹ tín dụng nhân dân; thanh lý quỹ tín dụng nhân dân dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 24/2006/QĐ-NHNN ngày 06 tháng 6 năm 2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. | **Điều 35. Hiệu lực thi hành**  1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.  2. Thông tư này bãi bỏ các quy định sau đây:  a) Thông tư số 23/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước **Quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của quỹ tín dụng nhân dân;**  b) Điều 6 Thông tư số 24/2023/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình, cung cấp thông tin, giấy tờ về dân cư khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng. |  |
|  | **Điều 35. Tổ chức thực hiện**  Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./. | **Điều 36. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**  Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, quỹ tín dụng nhân dân chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./. |  |